

Phụ lục

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
I	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (02 TTHC)	
1	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương 2.001116.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] C --> D["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] E --> F["Cá nhân, tổ chức"] F --> E E --> G["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] H --> I["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 10 ngày"] I --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương 1.011675.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] I --> J[Cá nhân, tổ chức] J --> A B <--> K[Chuyên viên Phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F <--> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the exemption and revocation of the qualification card of a construction legal expert. It begins with the reception and one-stop service unit (A), which then proceeds to the Construction Management Department (B). From B, the process moves to the Construction Department (C) and then to the Construction Department's administrative unit (D). The process continues to the Provincial People's Committee (E), then to the Provincial People's Committee's administrative unit (F), and then to the Provincial People's Committee (G). The final step is the issuance of the decision (H) and the return of the result to the reception unit (I). The process then returns to the individual or organization (J), which then returns to the reception unit (A). The process also includes a feedback loop from the Construction Management Department (B) to the Construction Management Department's administrative unit (K), and from the Provincial People's Committee's administrative unit (F) to the Provincial People's Committee's administrative unit (L).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (20 TTHC)	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Dự án nhóm A không quá 35 ngày. - Dự án nhóm B không quá 25 ngày. - Dự án nhóm C không quá 15 ngày.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Dự án nhóm A: 30 ngày Dự án nhóm B: 20 ngày Dự án nhóm C: 10 ngày] C -.-> B C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh 1.013234.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	<pre> graph TD A[Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Công trình cấp I: 35 ngày Công trình cấp II, III: 25 ngày Công trình còn lại: 15 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for construction design approval. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application, with a 1/2 day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý' (Director of the Department of Construction Management; Department of Economy and Construction Materials Processing), which has a 1-day implementation time (0.5 days for assignment, 0.5 days for review). This department then sends the application to the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động XD; phòng Kinh tế và Vật liệu XD xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Management; Department of Economy and Construction Materials Processing), who will process it based on the project category: 35 days for Category I, 25 days for Category II and III, and 15 days for remaining projects. A dashed arrow indicates a return path from the staff to the director. The director then sends the application to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)' (Director of the Department of Construction (signing, approving)), who has a 1-day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction (stamping, issuing)), which has a 1/2 day implementation time. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (returning results)) returns the results to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual), who then provides feedback to the initial department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình 1.013223.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] B --> C["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> D["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> E["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 06 ngày"] F --> G["Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] G --> H["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I -.-> J["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] J -.-> G E -.-> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013237.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>Trả kết quả đánh giá hồ sơ (thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch, thông báo thời điểm tổ chức thi sát hạch): 45 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ.</i> <i>- Trả chứng chỉ hành nghề (cá nhân đạt sát hạch): 10 ngày kể từ ngày sát hạch.</i>	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Thường trực HĐ xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ; Tổ chức thi sát hạch * Thời gian thực hiện: 42,5 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Thường trực HĐ xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 08 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a new construction activity certificate. It begins with an individual (Cá nhân) submitting an application to the receiving and one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp), which takes 1/2 day. The application then moves to the Standing Committee for Examining and Issuing Construction Activity Certificates (Thường trực HĐ xét cấp CCHNHĐXD) for processing and organizing the examination, taking 42.5 days. The committee then conducts a review and proposes a decision to the Leadership of the Standing Committee (Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD), which takes 2 days. The decision is then signed and approved by the Leadership of the Department of Construction (Lãnh đạo Sở Xây dựng), taking 1 day. The Standing Committee then proceeds to assign codes and print the certificate, taking 8 days. The certificate is then issued by the Department of Construction's Secretariat (Văn thư Sở Xây dựng), taking 1 day. Finally, the certificate is returned to the receiving and one-stop service department, which takes 10 days from the examination date.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013219.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the conversion of a construction professional certificate. It begins with an individual (Cá nhân) submitting the application to the one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp), which takes 1/2 day. The application then moves to the Standing Committee for Examining and Issuing Construction Professional Certificates (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ) for 10 days. Next, the Standing Committee for Examining and Issuing Construction Professional Certificates (Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD) conducts a review and makes a decision to issue the certificate, taking 2 days. The decision is then signed and approved by the Standing Committee for Construction (Lãnh đạo Sở Xây dựng) in 1 day. The Standing Committee for Examining and Issuing Construction Professional Certificates (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD) then encodes and prints the certificate in 1 day. The certificate is then signed and issued by the Construction Department (Văn thư Sở Xây dựng) in 1/2 day. Finally, the one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp) returns the certificate to the applicant, completing the process.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng 1.013217.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] H --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the construction activity license. It begins with an individual (Cá nhân) submitting the application to the reception and one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp), which takes 1/2 day. The application then moves to the Standing Committee of the Construction Activity License Issuing and Managing Board (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ) for processing, taking 2 days. Next, it goes to the Standing Committee of the Construction Activity License Issuing and Managing Board for review and decision-making (Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN), taking 1 day. The process then moves to the Standing Committee of the Construction Activity License Issuing and Managing Board for signing and approval (Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)), taking 1/2 day. This is followed by the Standing Committee of the Construction Activity License Issuing and Managing Board for code assignment and stamping (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ), taking 1/2 day. The final step is the issuance of the license by the Construction Activity License Issuing and Managing Board (Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)), taking 1/2 day. The process concludes with the return of the license to the reception and one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)), which then returns it to the individual (Cá nhân).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
7	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài 1.013222.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 6,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a construction permit for foreign contractors. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Management and Supervision) for initial processing and assessment. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Management and Supervision) for detailed review. The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction Management and Supervision) for approval. After approval, the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction Management and Supervision) issues the permit. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department) returns the permit to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) who applied.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
8	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài. 1.013224.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 6,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for adjusting construction permits for foreign contractors. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Management and Control) for initial processing and assessment. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Management and Control) for detailed review. The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction Management and Control) for approval, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction Management and Control) for stamping and issuance. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department) provides the final result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the application to the initial department for completion.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
9	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013236.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.</i>	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp xem xét thêm:"] C --> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
10	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013238.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp xem xét thêm:)] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B -.-> A B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> F[Tổ chức, cá nhân] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ] </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for building permit renewal. It begins with the 'Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ' (Planning, Architecture, and Housing Department Specialist handling the dossier) with a 15-day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý' (Planning, Architecture, and Housing Department Leader) with a 1-day assignment and 2-day audit. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Provincial Construction Department Leader (signature approval)) with a 1-day implementation time. This is followed by 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Provincial Construction Department Secretariat (stamping, issuance)) with a 0.5-day implementation time. The process then goes to 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (issuing results)) and then to 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual). Finally, it returns to 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) with a 0.5-day implementation time, which then loops back to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
11	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013230.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp xem xét thêm:)] C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
12	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013231.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.</i>	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày (trường hợp xem xét thêm:)] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> C </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the construction permit adjustment service. It begins with the 'Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ' (Planning and Construction Department Specialist - File Processing) with a 15-day implementation time (plus additional time for review). This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý' (Planning and Construction Department Leader - File Processing) with a 1-day assignment and 2-day audit. From here, the process branches: one path goes to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) with a 0.5-day implementation time, which then leads to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual). The other path goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Provincial Construction Department Leader - Approval) with a 1-day implementation time, followed by 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Provincial Construction Department Secretariat - Stamping and Issuance) with a 0.5-day implementation time, and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department - Return of results), which then leads back to the 'Tổ chức, cá nhân'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
13	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013233.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the construction permit extension service. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý' (Planning, Architecture, and Housing Department Leader) for processing. This step involves 'Phân công' (Assignment) and 'Thẩm định' (Review). The process then moves to the 'Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ' (Planning, Architecture, and Housing Department Specialist) for handling the dossier. After a review, the process moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (City Construction Department Leader) for signing and approval. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (City Construction Department Secretariat) for stamping and issuance. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (Return result)) returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual), who then returns it to the initial 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
14	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.013235.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quy hoạch – Kiến trúc và Nhà ở xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] G -.-> F F --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
15	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013225.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Công trình: 12 ngày Nhà ở riêng lẻ: 07 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> C F --> J[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] K --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
16	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013229.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Công trình: 12 ngày Nhà ở riêng lẻ: 07 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L[Tổ chức, cá nhân] --> A K --> L </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for building permit renewal. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves through several steps: 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (Leadership of the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department assigns tasks), 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (Staff of the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department processes the dossier), 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (Leadership of the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department reviews), 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (Secretariat of the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department issues), 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (Leadership of the Commune People's Committee assigns tasks), 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (Staff of the Commune People's Committee processes the dossier), 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (Leadership of the Commune People's Committee reviews), 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (Commune People's Committee leadership approves), 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (Secretariat of the Commune People's Committee issues), and finally 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department returns the result). The process is initiated by 'Tổ chức, cá nhân' (Individuals or organizations) and concludes with the return of the result to them.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
17	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013232.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày (Trường hợp cần xem xét thêm: 22 ngày)] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
18	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013226.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định</i>	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày (Trường hợp cần xem xét thêm: 22 ngày)] E --> F[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] I --> J[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 ngày] J --> K[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] K --> L[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] L --> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
19	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013227.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L[Tổ chức, cá nhân] --> A K --> L </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for extending the construction permit validity. It begins with the receiving and issuing of results at the county level (1/4 day). The process then moves through the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department (1/4 day), the relevant specialist (2 days), and the department leader's review (1/4 day). This is followed by issuing a letter (1/4 day), assignment by the commune-level VP (1/4 day), processing by the commune-level specialist (1 day), commune-level VP review (1/4 day), commune-level leader approval (1/4 day), issuance of a letter by the commune-level VP (1/4 day), and finally, the return of results to the county-level receiving and issuing unit. The process is initiated and concluded by the organization or individual.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
20	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.013228.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
III	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (09 TTHC)	
1	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản 1.012906.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a license for real estate trading floor. It starts with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở' (Director of the Planning, Architecture, and Housing Department) for review and approval. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở' (Staff of the Planning, Architecture, and Housing Department) who process the documents. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng' (Director of the Construction Department) for signing and approval. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng' (Construction Department Secretariat) who stamps and issues the license. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) returns the license to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) who applied.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng) 1.012907.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin sàn) 1.012902.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the real estate trading license. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở' (Director of the Planning, Architecture, and Housing Department) for review and approval. This step involves a 1/2 day for assignment and another 1/2 day for assessment. The process then moves to the 'Chuyên viên phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ' (Staff of the Planning, Architecture, and Housing Department processing the dossier) for 2.5 days. There is a feedback loop from the staff back to the director. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (signing/approval)) for 1/2 day, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction administrative staff (stamping, issuing)) for 1/2 day. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (issuing results)) issues the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the application to the initial department for processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản 1.013777. H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB xin ý kiến, trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] H --> I[Tổ chức] I --> A B --> J[Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 06 ngày] J --> B C --> K[Cơ quan được lấy ý kiến * Thời gian thực hiện: 07 ngày] K --> C F --> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] L --> M[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: ½ ngày] M --> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản 1.012906.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả thi sát hạch đạt.	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 05 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D -.-> B D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác) 1.012907.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 05 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the real estate brokerage license. It begins with an individual (Cá nhân) submitting the application to the one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp). This department then forwards the application to the Standing Committee for Examining and Issuing Real Estate Brokerage Licenses (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý). The committee's processing time includes task assignment (1/2 day) and appraisal (5 days). The committee then sends the application to the Standing Committee for Examining and Issuing Real Estate Brokerage Licenses (Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định) for appraisal (2 days). There is a feedback loop from the appraisal stage back to the committee. Following appraisal, the application is sent to the Standing Committee for Examining and Issuing Real Estate Brokerage Licenses (Lãnh đạo Sở Xây dựng) for signing and approval (1.5 days). The approved application is then processed by the Real Estate Department (Văn thư Sở Xây dựng) for stamping and issuance (1/2 day). Finally, the completed license is returned to the one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp) for delivery to the applicant.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
7	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn) 1.012910.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả thi sát hạch đạt.	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 05 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1.5 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the real estate brokerage license. It begins with an individual (Cá nhân) submitting an application to the reception and result delivery department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp), which takes ½ day. The application is then forwarded to the Standing Committee for Examining and Issuing Real Estate Brokerage Licenses (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý), which takes 1/2 day for assignment and 5 days for assessment. The committee then sends the application to the Leadership of the Examining and Issuing Committee (Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định), which takes 2 days. A dashed arrow indicates a feedback loop from the assessment stage back to the committee. The process continues to the Leadership of the Construction Department (Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)), which takes 1.5 days, followed by the Construction Department's administrative processing (Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)), which takes 1/2 day. Finally, the results are returned to the reception and result delivery department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)), which then provides the final result to the individual.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
8	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân xây dựng nhà ở 1.012904.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân xây dựng nhà ở] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở] B --> C[Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng ký, phê duyệt] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng đóng dấu, phát hành] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp] </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the land use right notification service. It begins with the receipt of the application, followed by the review and approval by the Planning and Construction Department. The process then moves to the Department of Construction for signing and approval, followed by the issuance of the certificate. The final step is the delivery of the certificate to the applicant. Quy trình giải quyết nội bộ TTHC: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày - Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày - Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10,5 ngày - Tổ chức, cá nhân - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) - Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày - Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
9	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh 1.012903.000.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] I --> J["Tổ chức"] J --> A B <--> K["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] F <--> L["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
IV	LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ (20 TTHC)	
1	Thủ tục thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở 1.012882.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10,5 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công 1.013769.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở XD (Ký duyệt VB xin ý kiến, trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở XD (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> I[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 03 ngày] J --> I I --> K[Cơ quan được lấy ý kiến * Thời gian thực hiện: 15 ngày] K --> I J --> L[Chuyên viên Phòng Quy hoạch – Kiến trúc và nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày] L --> B B --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Thủ tục chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh 1.012883.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 03 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] H --> I["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] B <--> J["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11,5 ngày"] J -.-> B K["Tổ chức"] --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Thủ tục thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng 1.012884.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 03 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 23,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 03 ngày Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 23,5 ngày Tổ chức, cá nhân Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công 1.012885.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2,5 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 01 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] I --> J[Tổ chức] J --> A B --> K[Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 22 ngày] K -.-> B F --> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 3,5 ngày] L -.-> F </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the investment project approval and construction permit approval. It starts with the receiving and processing of documents by the one-stop service department (1/2 day). The process then moves to the Planning, Architecture, and Housing Department (1/2 day for assignment, 2.5 days for review). This is followed by the Provincial Construction Department (2 days), the Provincial Construction Department's document processing (1/2 day), the Provincial People's Committee's document processing (1/2 day), the Provincial People's Committee's review and signing (1/2 day for assignment, 1 day for review), the Provincial People's Committee's approval (1 day), the Provincial People's Committee's document processing (1/2 day), and finally the receiving and processing of documents by the one-stop service department (1/2 day). The process also includes a 22-day period for the Planning, Architecture, and Housing Department's staff to process the documents, and a 3.5-day period for the Provincial People's Committee's staff to process the documents. The process is managed by the Organization (Tổ chức) and the Provincial People's Committee (UBND tỉnh).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
6	Thủ tục điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công 1.012886.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2,5 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> E["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 22 ngày"] E -.-> B D --> F["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 01 ngày"] G --> H["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] J --> K["Tổ chức"] K --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
7	Thủ tục đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023 1.012887.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 03 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày"] G --> H["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] J --> A K["Tổ chức"] --> A K --> B B -.-> L["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 33,5 ngày"] L -.-> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
8	Thủ tục gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài 1.012890.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] J["Tổ chức"] --> A J --> B K["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10,5 ngày"] B --> K K -.-> B L["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 10,5 ngày"] F --> L L -.-> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
9	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương 1.012891.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 01 ngày"] F --> G["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] I --> A J["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày"] B --> J J -.-> B K["Tổ chức"] A --> K K --> I </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
10	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở 1.012892.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] I --> A J["Tổ chức"] --> A J --> I B <--> K["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10,5 ngày"] K <--> B F <--> L["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 10,5 ngày"] L <--> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
11	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở 1.012897.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Trường hợp người đang sử dụng nhà ở nhận chuyển quyền thuê nhà ở trước ngày 06/6/2013 (ngày Nghị định số 34/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành): không quá 45 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp người đang thực tế sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở từ ngày 06/6/2013: không quá 25 ngày, kể từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 01 ngày"] F --> G["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] I --> A J["Tổ chức"] --> A J --> I B <--> K["Chuyên viên Phòng Quy hoạch, kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Trường hợp trước 06/6/2013: 29,5 ngày - Trường hợp sau 06/6/2013: 9,5 ngày"] K --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
12	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường ký lại hợp đồng thuê 1.012898.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1,5 ngày"] B --> C["Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1,5 ngày Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Tổ chức, cá nhân

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
13	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc tài sản công 1.012893.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B -.-> E["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 24,5 ngày"] E -.-> B D --> F["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 02 ngày"] G --> H["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 9,5 ngày"] H --> G G --> I["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] I --> J["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] L["Tổ chức"] --> A L --> K </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
14	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công 1.012894.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B -.-> E["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 24,5 ngày"] E --> F["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 02 ngày"] G --> H["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] K["Tổ chức"] --> A K --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
15	Thủ tục thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân 1.012895.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 23,5 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 03 ngày] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> C </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the real estate transaction. It begins with the 'Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ' (23.5 days), followed by the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở' (1.5 days for assignment, 3 days for appraisal). From here, the process branches into two paths: one leading to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (0.5 days) and another leading to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)' (2 days). The latter path continues through 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (0.5 days) to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. Finally, the 'Tổ chức, cá nhân' (individuals/organizations) receive the results from the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
16	Thủ tục cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công 1.012896.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 05 ngày"] G --> F F --> H["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] K["Tổ chức"] --> A K --> J B -.-> L["Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày"] L -.-> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
17	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương 3.000506.H35 Thời gian thực hiện: - Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội do nhà đầu tư đề xuất đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2025: 22 ngày. - Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương trước ngày 01/7/2025: 52	* Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội do nhà đầu tư đề xuất đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật trước ngày 01/7/2025 <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] I --> A J[Tổ chức] --> A B --> K[Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] K --> B F --> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 04 ngày] L --> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
	ngày + Sở Xây dựng thực hiện công khai văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư trong thời gian 30 ngày; + 22 ngày thực hiện thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương trước ngày 01/7/2025 (sau khi Sở Xây dựng thực hiện công khai văn bản chấp thuận) <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 04 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K[Tổ chức] --> A K --> B L[Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] -.-> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
18	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương 3.000507.H35 Thời gian thực hiện: - Trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với một phần hoặc toàn bộ diện tích đất của dự án hoặc nhà đầu tư đề xuất dự án chưa được cơ quan nhà nước công bố thông tin về dự án: 37 ngày. - Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, công bố thông tin dự án để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: 52	* Trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất đối với một phần hoặc toàn bộ diện tích đất của dự án hoặc nhà đầu tư đề xuất dự án chưa được cơ quan nhà nước công bố thông tin về dự án: <pre> graph TD TC[Tổ chức] --> B1[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B1 --> L1[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] L1 --> L2[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] L2 --> V1[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] V1 --> V2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] V2 --> L3[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] L3 --> C1[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C1 --> L4[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] L4 --> V3[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] V3 --> B2[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B2 --> TC </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
	ngày + Sở Xây dựng công khai dự án trong thời hạn 30 ngày; + 22 ngày thực hiện thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	* Trường hợp dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập, công bố thông tin dự án để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (sau khi Sở Xây dựng công khai dự án) <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] J[Tổ chức] --> A J --> I B --> K[Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] K --> B F --> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 04 ngày] L --> F F -.-> G </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
19	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư 3.000508.H35 Thời gian thực hiện: 37 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 04 ngày] G --> F F --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] J --> K[Tổ chức] K --> A B -.-> L[Chuyên viên Phòng Quy hoạch - kiến trúc và nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 25 ngày] L -.-> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for adjusting the decision on investment owner transfer and investment charter approval. It begins with the receiving and issuing of results at the district level (1/2 day). This is followed by the Planning, Architecture, and Urban Planning (PAU) department (1/2 day for assignment, 2 days for review). The process then moves to the Provincial Construction Department (1.5 days), then to the Provincial Construction Department's administrative tasks (1/2 day), and then to the Provincial People's Committee (1/2 day). The Provincial People's Committee's Secretary examines and signs (1 day), then the Provincial People's Committee's Urban Planning and Construction Department processes the dossier (4 days). The Provincial People's Committee's Secretary then approves (1 day), followed by the Provincial People's Committee's Urban Planning and Construction Department issuing the charter (1/2 day). Finally, the receiving and issuing of results at the district level (issuing results) is completed. A 'Tổ chức' (Organization) box is connected to the start and end of the process. A dashed line indicates a parallel process involving the Provincial Planning, Architecture, and Urban Planning Department (25 days) which interacts with the PAU department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
20	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư 1.012888.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for public recognition of a condominium management board. It begins with the reception and one-stop service of documents (1/4 day), followed by assignment by the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department (1/4 day). The core processing is done by the relevant specialist (4 days). This is followed by a review by the department leader (1/4 day), issuance of a letter (1/4 day), assignment by the Commune People's Committee (1/4 day), processing by the commune specialist (1 day), review by the commune committee leader (1/4 day), approval by the commune People's Committee (1/4 day), issuance of a letter (1/4 day), and finally, the return of results to the one-stop service unit (1/4 day) and the organization/individual.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
V	LĨNH VỰC QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC (06 TTHC)	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc 1.008891.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] B --> C[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 03 ngày] C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> H[Cán nhân] H --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the issuance of a professional qualification certificate for architecture. It begins with the reception and processing of applications by the relevant departments (A), followed by the review and processing of the dossier by the Standing Committee for the Issuance of Professional Qualification Certificates (B). The process then moves to the review and decision-making by the Standing Committee for the Issuance of Professional Qualification Certificates (C), followed by the signing and approval by the Provincial Construction Department (D). The process continues with the coding and printing of the certificate by the Standing Committee for the Issuance of Professional Qualification Certificates (E), followed by the issuance of the certificate by the Provincial Construction Department (F). The final step is the return of the certificate to the applicant by the relevant departments (G). The process is completed by the staff (H) who receive the certificate.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc 1.008989.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the architectural practice certificate. It begins with the individual (Cá nhân) submitting the application to the reception and result delivery department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp), which takes ½ day. The application then moves to the Standing Committee for Examining and Issuing the Certificate (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD) for processing, taking 2 days. Next, the Standing Committee for Examining and Issuing the Certificate (Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD) conducts a review and proposes a decision, taking 1 day. The decision is then signed and approved by the Standing Committee for Examining and Issuing the Certificate (Lãnh đạo Sở Xây dựng), taking ½ day. The Standing Committee for Examining and Issuing the Certificate (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD) then combines the code and prints the certificate, taking ½ day. The certificate is then signed and issued by the Standing Committee for Examining and Issuing the Certificate (Văn thư Sở Xây dựng), taking ½ day. Finally, the certificate is returned to the reception and result delivery department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp) for delivery, which takes ½ day.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề 1.008990.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày] C --> D[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for re-issuing a lost architectural license certificate. It begins with an individual (Cá nhân) submitting the request to the reception and result delivery department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp), which takes ½ day. The request then moves to the Standing Committee for Examining and Issuing Architectural Licenses (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD) for processing, taking 5 days. Next, the Standing Committee for Examining and Issuing Architectural Licenses (Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD) conducts a review and proposes a decision, taking 2 days. The request then goes to the Standing Committee for Examining and Issuing Architectural Licenses (Lãnh đạo Sở Xây dựng) for signing and approval, taking ½ day. Following this, the Standing Committee for Examining and Issuing Architectural Licenses (Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD) combines the code and prints the certificate, taking 1.5 days. The certificate is then signed and issued by the Standing Committee for Examining and Issuing Architectural Licenses (Văn thư Sở Xây dựng), taking ½ day. Finally, the certificate is returned to the reception and result delivery department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp) for delivery, which takes ½ day.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc 1.008991.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 06 ngày] B --> C[Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> H[Cá nhân] H --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the architectural profession certificate. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD xử lý hồ sơ' (Standing Committee for considering and granting the certificate), followed by the 'Lãnh đạo HĐ xét cấp CCHNHĐXD thẩm định; trình quyết định cấp CCHN' (Chairman of the Standing Committee for considering and granting the certificate, reviewing and proposing the decision to grant the certificate). The process continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)' (Chairman of the Department of Construction (signing, approving)), then to the 'Thường trực HĐ Xét cấp CCHNHĐXD ghép mã, in chứng chỉ' (Standing Committee for considering and granting the certificate, assigning codes, and printing the certificate), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction (stamping, issuing)). The process concludes with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (returning the result)) and finally to the 'Cá nhân' (Individual).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam 1.008992.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the construction profession certificate recognition. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở' (Director of the Planning, Architecture, and Housing Department), who assigns tasks and conducts a review. The 'Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở' (Staff of the Planning, Architecture, and Housing Department) then processes the dossier. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng' (Director of the Construction Department) for signing and approval, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng' (Construction Department Secretariat) for stamping and issuance. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (Return of results)) returns the certificate to the 'Cá nhân' (Individual), who then returns it to the initial receiving department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
6	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam 1.008993.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: 05 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> C </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the conversion of foreign architectural practice certificates. It begins with the Specialist of the Planning, Architecture, and Housing Department (05 days). This leads to the Head of the Planning, Architecture, and Housing Department (01 day for assignment, 02 days for review). From here, the process branches: one path goes to the Head of the Construction Department (01 day) and then to the Construction Department's letter issuance (0.5 day), while the other path goes directly to the Head of the Construction Department. Both paths converge at the Head of the Construction Department, who then issues the letter (0.5 day). The process then moves to the One-stop service department (0.5 day), which provides the result to the individual or organization. The individual or organization then returns to the One-stop service department for the final result.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
VI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (03 TTHC)	
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương 1.009794.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu</i>	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2,5 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện Công trình cấp I: 25 ngày Công trình còn lại: 15 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh. 1.009788.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình.	<pre> graph TD A[Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> H[Tổ chức] H --> A B --> I[Chuyên viên Phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] I --> B C --> J[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] J --> K[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] K --> J J --> D </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the safety evaluation of construction projects on the provincial territory. It begins with the receipt of the evaluation report and the issuance of an opinion (1/2 day). This is followed by the assignment and review of the dossier by the competent authority (1/2 day each). The dossier is then reviewed and approved by the Provincial Construction Department (1/2 day). The next step is the issuance of a letter from the Provincial Construction Department (1/2 day). This is followed by the approval and signing by the Provincial People's Committee (1/2 day). The Provincial People's Committee then issues a letter to the Provincial People's Committee (1/2 day). Finally, the dossier is returned to the receiving and issuing unit (1/2 day). The process is supported by the relevant organization and the Provincial People's Committee's administrative staff.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) 1.009791.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> B1[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B1 --> L1[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] L1 --> L2[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] L2 --> V1[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] V1 --> V2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] V2 --> L3[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] L3 --> L4[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] L4 --> V3[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] V3 --> B2[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L1 -.-> C1[Chuyên viên Phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] C1 -.-> L1 L3 -.-> C2[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C2 -.-> L3 </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
VII	LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG (04 TTHC)	
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động). 1.011705.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian khắc phục các nội dung trong biên bản đánh giá thực tế của Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2,5 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a new license for construction testing. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting an application. This leads to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) with a 1/2 day processing time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Activity Management) for processing, which includes task assignment (1/2 day) and review (2.5 days). This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Activity Management processing files) with a 15-day processing time. There is a feedback loop from the staff back to the director. The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (signature approval)) with a 1-day processing time. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction (stamping, distribution)) with a 1/2 day processing time. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (return of results)) issues the license back to the 'Tổ chức, cá nhân'.

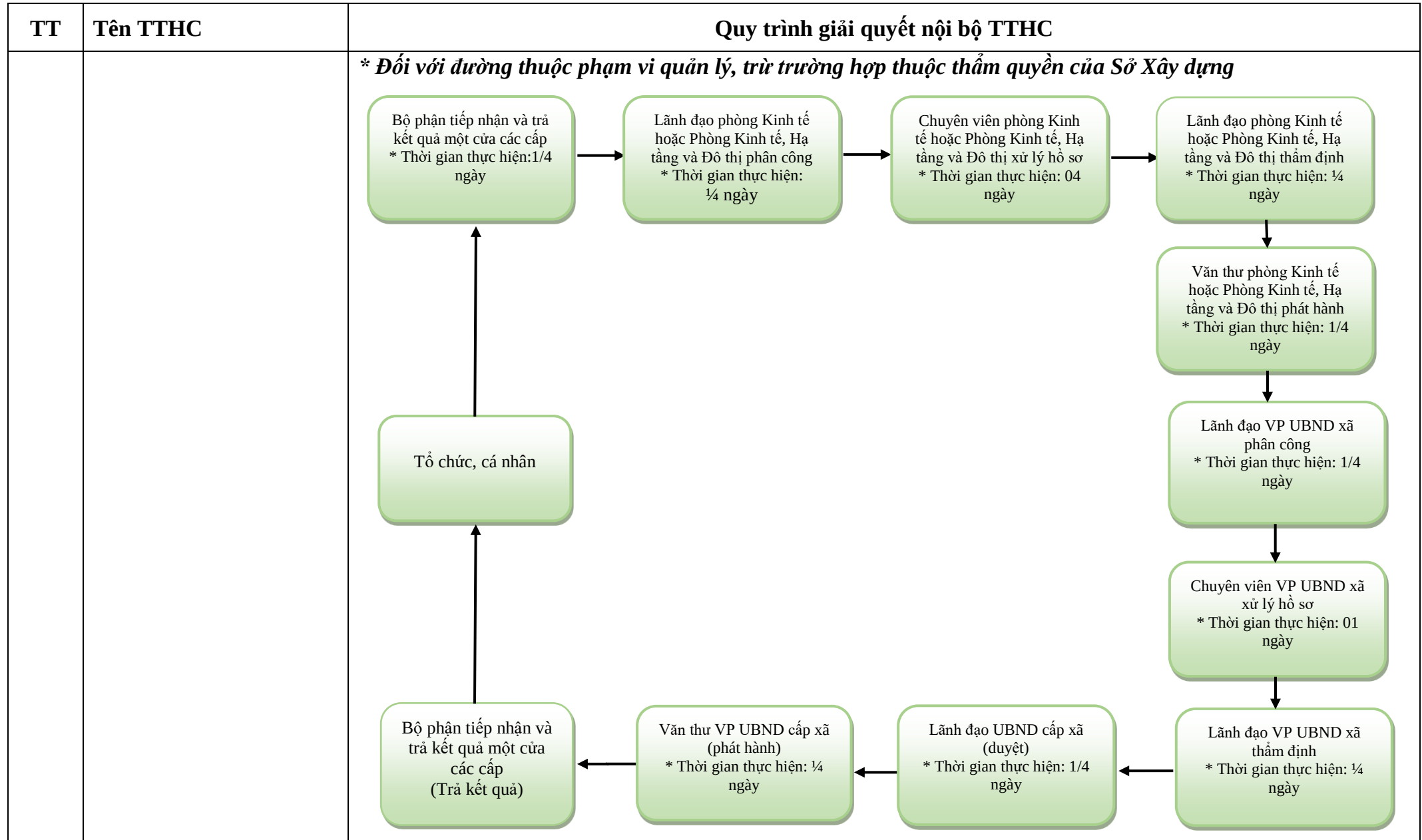
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) 1.011711.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ không kể thời gian khắc phục của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	<pre> graph TD A[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] C --> D[Tổ chức, cá nhân] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2,5 ngày] F --> G[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày] G -.-> F G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng). 1.011708.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B -.-> A B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> F[Tổ chức, cá nhân] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ] </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the construction testing certificate. It begins with the Specialist of the Construction Activity Management Department receiving and processing the dossier (02 days). This is followed by the Head of the Construction Activity Management Department reviewing and approving (1.5 days total: 0.5 days for assignment, 1 day for audit). The process then moves to the Head of the Construction Department for signing (0.5 days), followed by the Construction Department issuing the certificate (0.5 days). The certificate is then returned to the one-stop service center, which provides it to the applicant. The applicant then returns the certificate to the one-stop service center, which finally returns it to the Specialist of the Construction Activity Management Department for processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp) 1.011710.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B -.-> A B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> F[Tổ chức, cá nhân] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý] </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business process of supplementing or amending the certificate of qualification for construction testing activities. The process begins with the Specialist of the Construction Management Department receiving and processing the dossier (02 days). This is followed by the Head of the Construction Management Department's review and decision-making (1.5 days total: 0.5 days for assignment and 1 day for appraisal). The process then moves to the Head of the Construction Department for approval (0.5 days), followed by the Construction Department's stamping and issuance (0.5 days). The final step is the receipt of the result by the one-stop service department, which then provides the result to the organization or individual. The process concludes with the one-stop service department's receipt and processing of the result (0.5 days), which then feeds back into the Head of the Construction Management Department's review and decision-making.

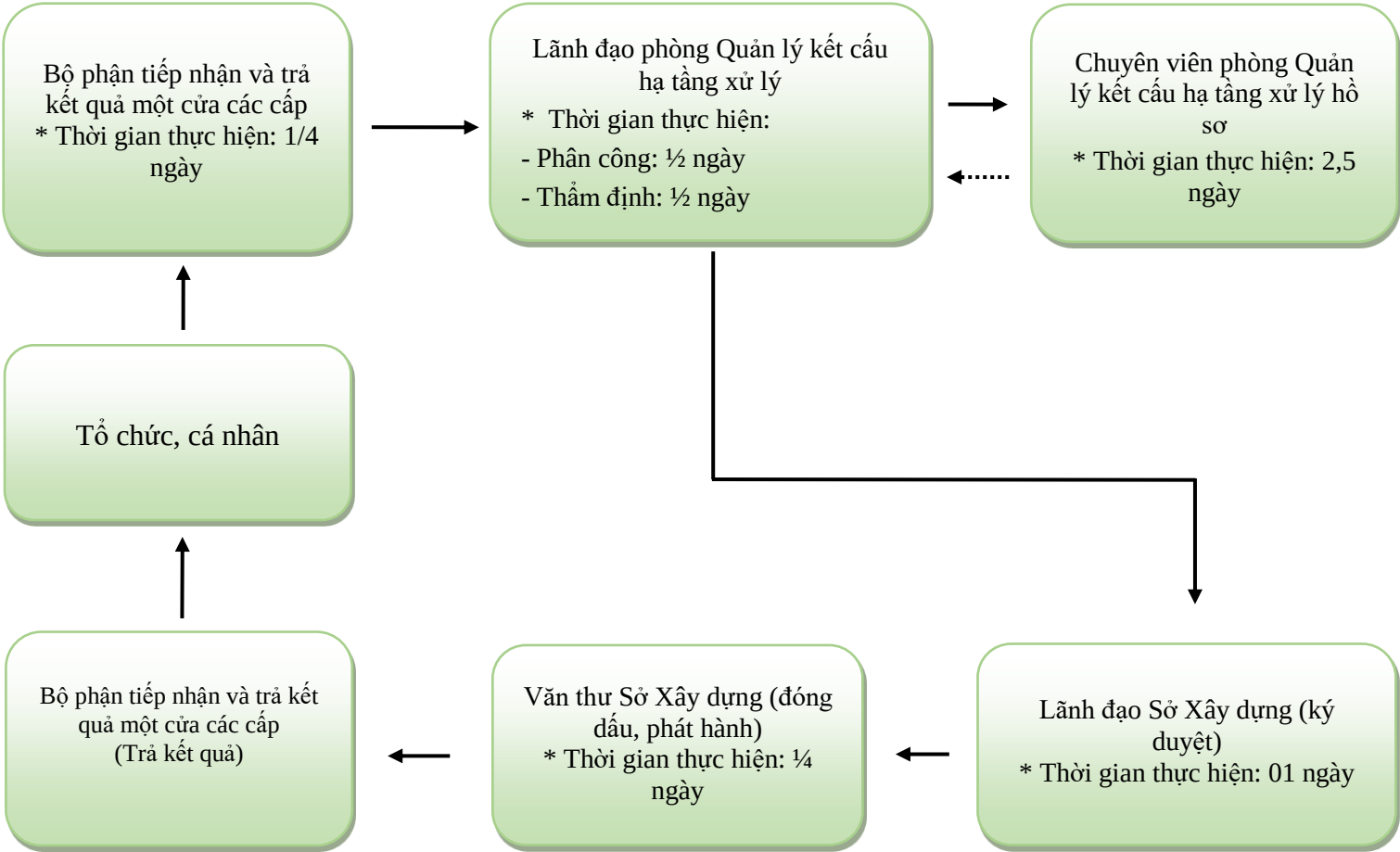
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
VIII	LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG (01 TTHC)	
1	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng 1.006871.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] G -.-> F F --> A </pre>

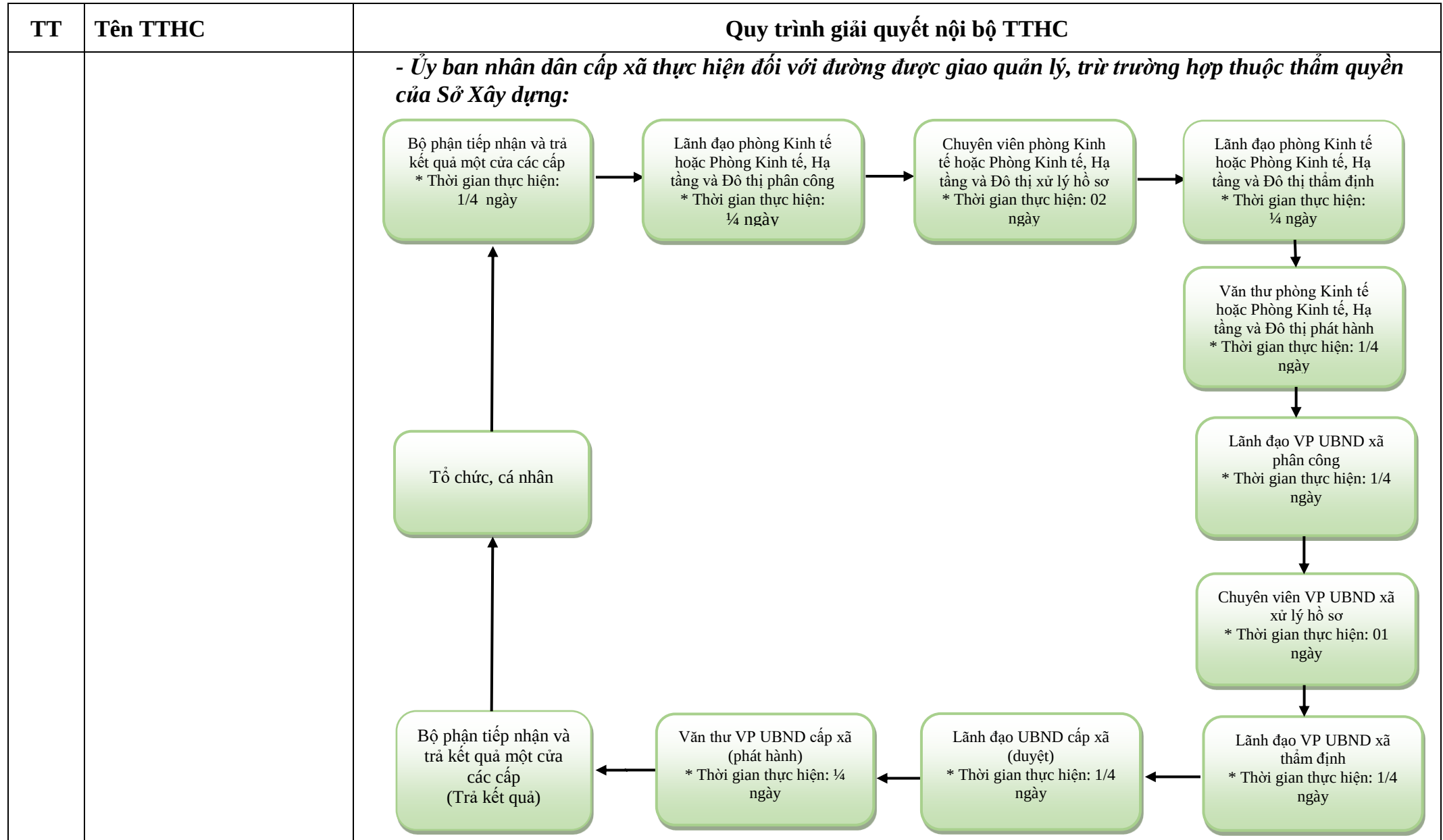
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
IX	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (52 TTHC)	
1	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ 2.001921.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>* Đối với các trường hợp: quốc lộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; đường bộ tại đô thị, đường khác thuộc phạm vi được giao quản lý.</i> <pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày"] G -.-> F F --> A </pre>



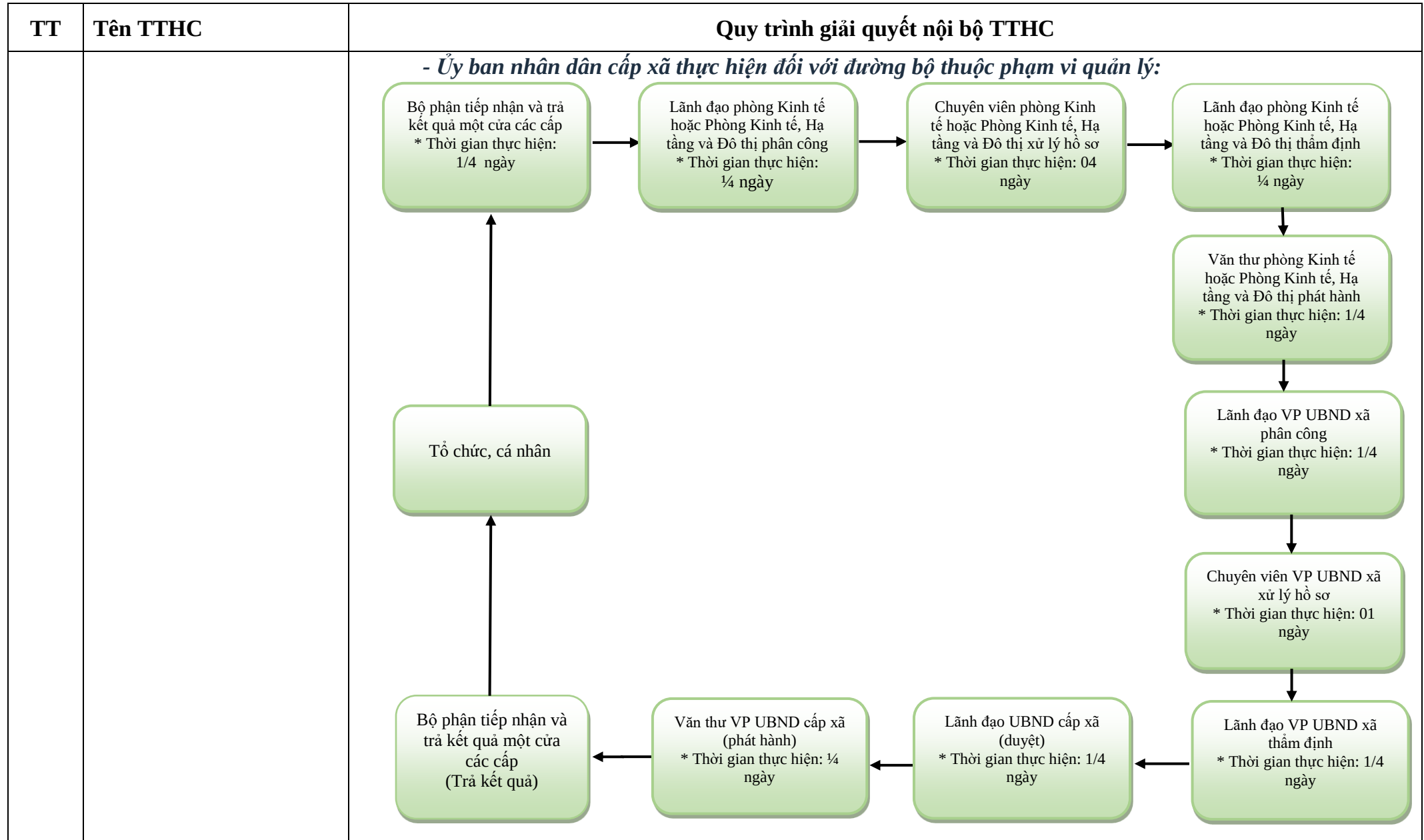
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác 1.013274.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày đối với đám tang, không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	* Trường hợp đối với đám tang - Sở Xây dựng thực hiện đối với đường, vỉa hè trong đô thị được giao quản lý: <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường được giao quản lý, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng: <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ"] --> B["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ"] B --> C["Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 giờ"] C --> D["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] D --> E["Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ"] F --> G["Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] G --> H["Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ"] H --> I["Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] I --> J["Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ"] J --> K["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for road management at the commune level. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (0.5 hours), which leads to the 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (0.5 hours). This is followed by the 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (02 hours), then the 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (01 hours). The process continues to the 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (0.5 hours), then to the 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (0.5 hours), then to the 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (01 hours), then to the 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (0.5 hours), then to the 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (01 hours), then to the 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (0.5 hours), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		- Sở Xây dựng thực hiện đối với đường, vỉa hè trong đô thị được giao quản lý:  <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác 1.000314.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>* Sở Xây dựng đối với quốc lộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và quốc lộ quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 của Nghị định 165/2024/NĐ-CP; đường tỉnh và đường khác được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao quản lý</i> <pre> graph TD A[Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> H[Tổ chức, cá nhân] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for temporary connection to the road network. It begins with the acceptance of the temporary connection location, followed by a series of steps involving different departments and levels of approval, each with a specified time limit. The process concludes with the issuance of a decision and the return of the result to the applicant.



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1.001666.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)"] </pre>

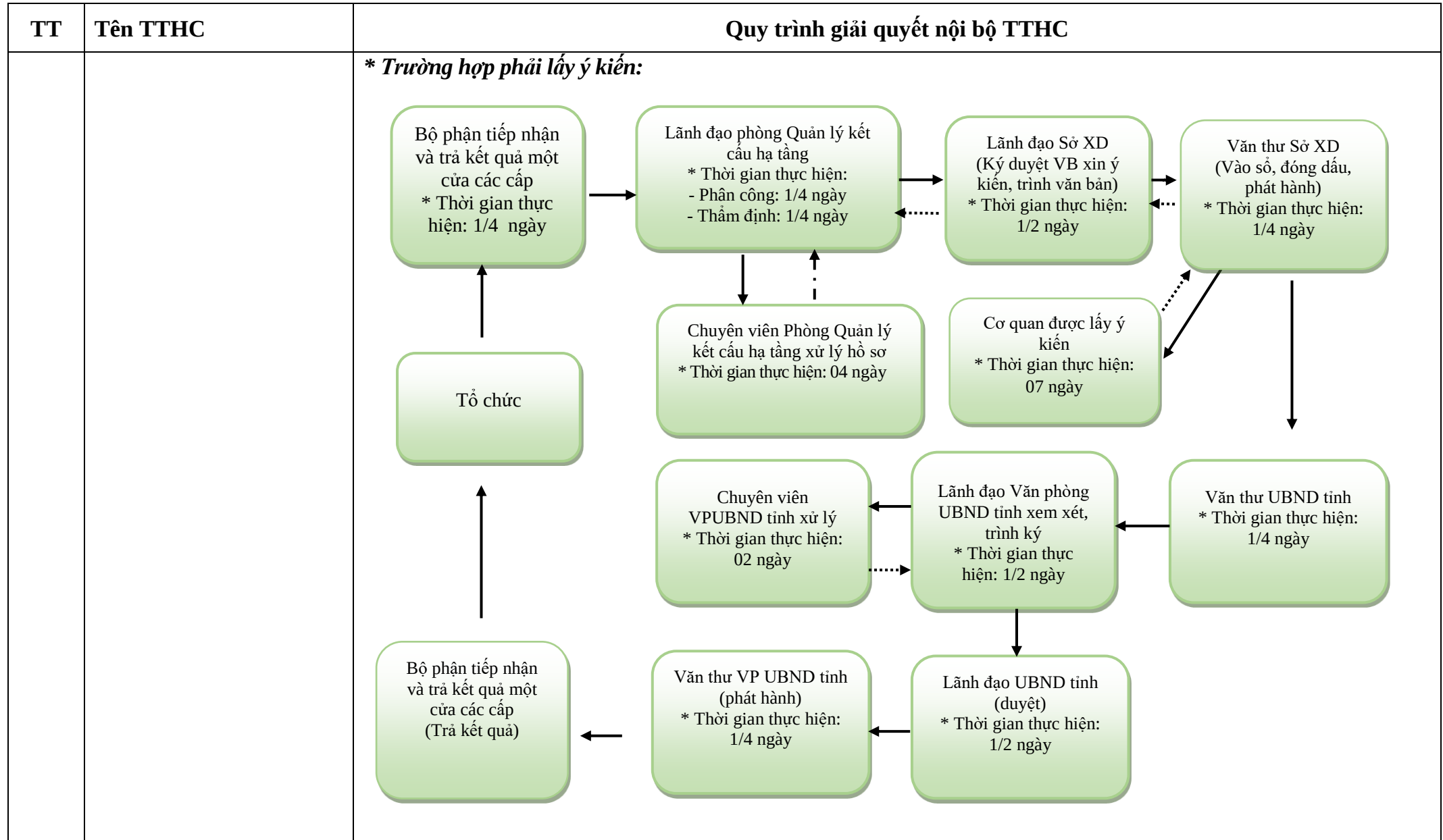
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1.001692.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 6,5 ngày"] G -.-> F F --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
6	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1.001725.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the replacement of a traffic safety inspection certificate. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Activity Management and Processing), who is responsible for assigning tasks and conducting a review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Activity Management and Processing) who handles the dossier. The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (signing/approval)), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Department of Construction Secretariat (stamping, issuance)), and finally back to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (issuing results)). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) receiving the certificate.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
7	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ 1.001717.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the safety inspection certificate for road traffic. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and one-stop service unit) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý' (Director of the Department of Construction Activity Management for processing), who assigns tasks and conducts a review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Construction Activity Management for processing files). The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction for approval), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction for stamping and issuing), and finally back to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and one-stop service unit for return of results). The process ends with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) receiving the renewed certificate.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
8	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác 1.002798.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B -.-> A B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> F[Tổ chức, cá nhân] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the approval of highway traffic organization plans. It begins with the Specialist of the Infrastructure Management Department receiving and processing the dossier (12 days). This is followed by the Head of the Infrastructure Management Department's review and assessment (1/4 day for assignment, 1 day for assessment). The process then moves to the Head of the Department of Construction for approval (1 day), followed by the issuance of a letter from the Department of Construction (1/4 day). The final step is the receipt and return of the dossier by the one-stop service department (1/2 day), which then provides the result to the organization or individual. A feedback loop exists between the Specialist and the Head of the Infrastructure Management Department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
9	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch 1.013277.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: + Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ; + Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền. + Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan	* Trường hợp không phải lấy ý kiến: <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] I[Tổ chức] --> A I --> H J[Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] --> B K[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> F </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
10	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN 1.010702.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] C <-.-> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> A </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ Tổ chức, cá nhân Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
11	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN 1.010704.H35 Thời gian thực hiện: <i>01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định</i>	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing/renewing ASEAN transport permits. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (01 giờ). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải' (0,5 giờ for assignment, 0,5 giờ for review). From there, it goes to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (04 giờ). A feedback loop exists between the assignment/review stage and the processing stage. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép)' (01 giờ), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (01 giờ). The final step is the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)', which then provides the permit to the 'Tổ chức, cá nhân' (individuals/organizations), who then return to the initial reception stage.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
12	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS 1.002829.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing/renewing international road transport permits. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and one-stop service unit) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải' (Director of the Transport Management Department) for assignment and review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Transport Management Department processing the dossier). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép)' (Director of the Department of Construction (signing the permit)), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction (stamping and issuing)), and finally back to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and one-stop service unit (issuing the result)). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) receiving the permit.

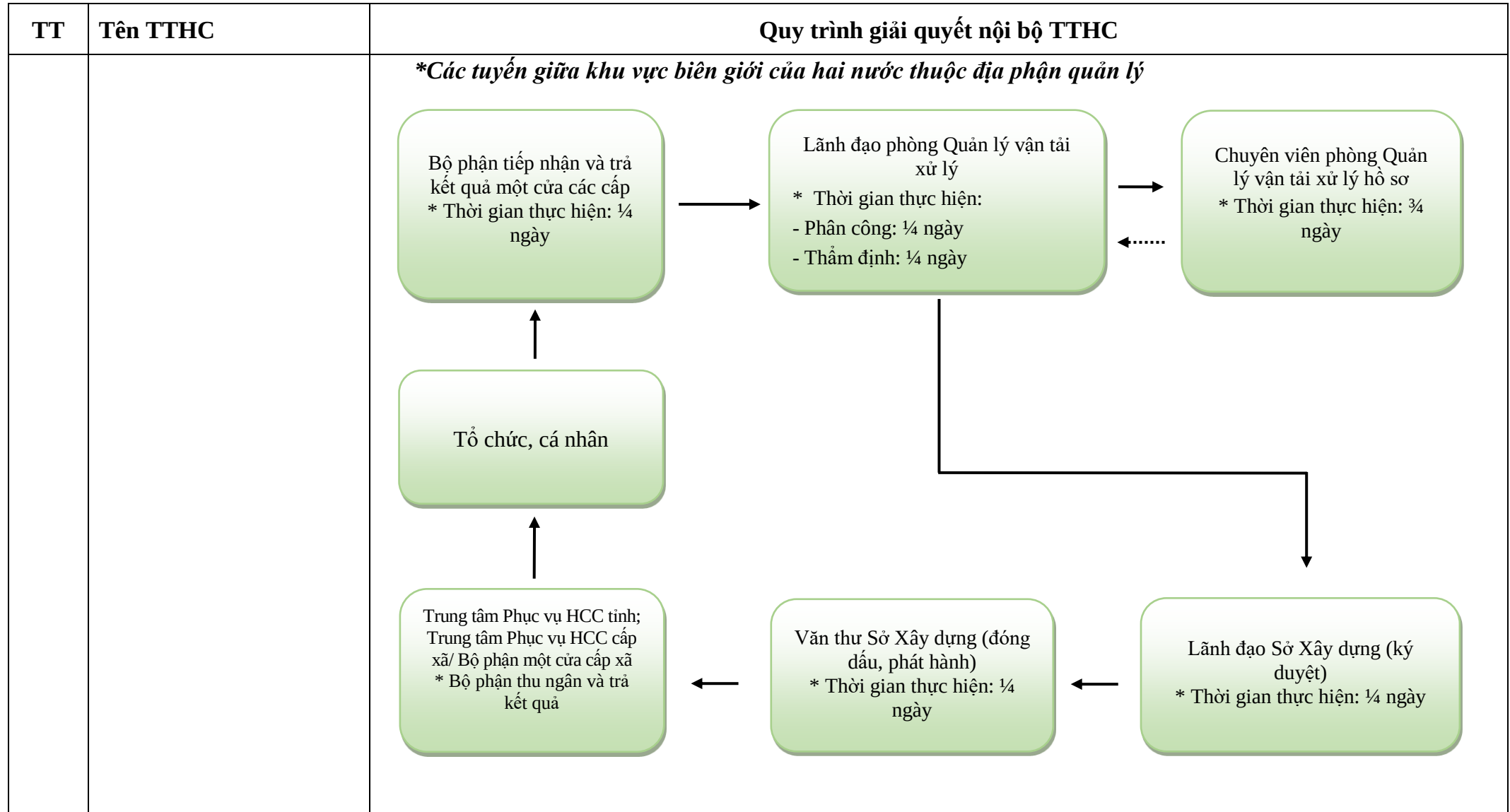
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
13	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD 1.002817. H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
14	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002877.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định</i>	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B -.-> A B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> F[Tổ chức, cá nhân] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] G --> H[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing and renewing cross-border transport permits. It begins with the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Transport Management Department processing the dossier) with a 4-hour implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải' (Transport Management Department Leader), who has a 0.5-hour task time and a 0.5-hour review time. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép)' (Construction Department Leader signing the permit) with a 1-hour implementation time, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretary stamping and issuing) with a 1-hour implementation time. The process then goes to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department returning results) and then to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual). Finally, it returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) with a 1-hour implementation time, and then to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Leader processing the dossier) with a 4-hour implementation time.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
15	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam 2.001034.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại E; Giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A; Giấy phép vận tải loại B, C lần đầu trong năm; cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm	* Trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại E; Giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm. <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 01 giờ] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] D --> E[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>* Trường hợp cấp Giấy phép vận tải loại A; Giấy phép vận tải loại B, C lần đầu trong năm; cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G lần thứ hai trở đi trong năm</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
16	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc 1.002334.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước.</i> <i>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước thuộc địa phận quản lý</i>	* Đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước <pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)"] </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
17	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào 1.002847.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and one-stop service unit) with a 01-hour implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), which has a 0.5-hour allocation and 0.5-hour audit time. This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files) with a 04-hour implementation time. There is a feedback loop from the specialist back to the department leader. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Construction Department Leader for signing/approval) with a 01-hour implementation time, then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuance) with a 01-hour implementation time. Finally, the process returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and one-stop service unit (Return of results)) and then to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) who initiated the process, who then returns to the initial reception unit.

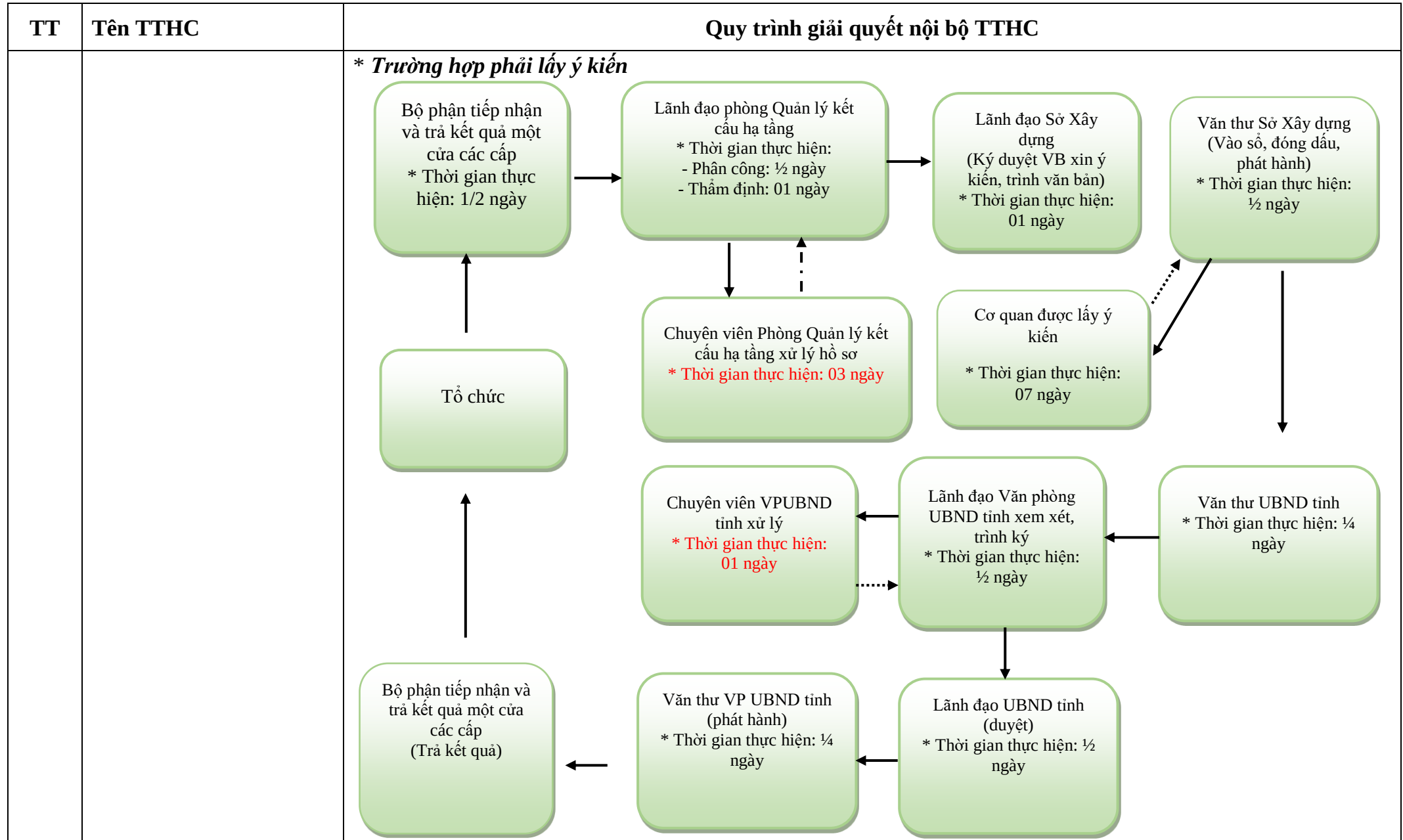
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
18	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia 1.000302.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the international road transport permit. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), who assigns tasks and conducts a review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Construction Department Leader for signing/approval), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuing). Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department for returning results) provides the final outcome to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the application to the initial department for processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
19	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia 1.001023.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các phương tiện thương mại. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định đối với các phương tiện phi thương mại	* Đối với các phương tiện thương mại <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ"] C --> B C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] C --> E["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> D D --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] G["Tổ chức, cá nhân"] --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>* Đối với các phương tiện phi thương mại</i> <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: ¾ ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
20	Đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia 1.000321. H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the TTHC. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (01 giờ). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (0,5 giờ phân công, 0,5 giờ thẩm định). From there, it goes to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (04 giờ). A dashed arrow indicates a feedback loop from the specialist back to the leader. The process then continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (01 giờ), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (01 giờ). The final step is the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)', which then provides the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (individuals/organizations), who then return to the initial reception department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
21	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc 1.013276.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp phải lấy ý kiến: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	* Trường hợp không phải lấy ý kiến: <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] I --> J[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K[Tổ chức] --> A J --> K B -.-> L[Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] L -.-> B </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
22	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ 1.000703.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business license. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and one-stop service department) with a ½ day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), which has a ½ day implementation time for both assignment and audit. This step then leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files), which has a 2.5 day implementation time. There is a feedback loop from the specialist back to the department leader. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép)' (City Construction Department Leader for signing the license), which has a ½ day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (City Construction Department Secretary for stamping and issuing), which also has a ½ day implementation time. Finally, the process returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and one-stop service department (Return of results)), which then provides the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns to the initial reception department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
23	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi 2.002286.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
24	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng 2.002287.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A B <--> C B --> D </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: ½ ngày Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Tổ chức, cá nhân

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
25	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định 2.002285.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định 2.002285.000.00.00.H35] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> H[Tổ chức, cá nhân] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the registration of a fixed passenger transport line. It begins with the registration of the line (2.002285.000.00.00.H35). The process then moves to the reception and result return department (1/2 day). This is followed by the handling by the Transport Management Department (1/2 day for assignment, 1/2 day for review). The process then moves to the specialist in the Transport Management Department (2.5 days). There is a feedback loop from the specialist back to the Transport Management Department. The process then moves to the Director of the Department of Construction (1/2 day for signing the permit), followed by the Department of Construction (1/2 day for stamping and issuing). The final step is the return of the result to the reception and result return department (1/2 day), which then provides the result to the organization or individual.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
26	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải 2.002288.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký phù hiệu) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing/re-issuing vehicle license plates. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), then to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files), then to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký phù hiệu)' (Transport Management Department Leader for processing (signing license plate)), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Society of Construction Secretariat (stamping, issuing)), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (returning results)). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) receiving the license plate. The time taken for each step is indicated by an asterisk and a fraction of a day.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
27	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam 2.001034.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C --> D[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing international road transport permits. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), then to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files). After approval by the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt)' (Transport Management Department Leader for approval/signature), the process continues to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuance). Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department for return of results) provides the final outcome to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the application to the initial department for processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
28	Công bố lại bến xe khách 1.000672.000.00.00.H3 Thời gian thực hiện: 08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the public bus stop relocation service. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the request. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), who coordinates with the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Provincial Construction Department Leader for approval), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Provincial Construction Department Secretary for stamping and issuance). Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department for return of results) provides the final outcome to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the request to the initial department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
29	Giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc cho phương tiện của Việt Nam 1.002381.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the international road transport permit. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the request to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department). This department then forwards the request to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing). The leader's role involves 'Phân công' (Assignment) and 'Thẩm định' (Review), both taking 1/4 day. The request then moves to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files), who takes 3/4 day. There is a feedback loop from the specialist back to the leader. The process then continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Construction Department Leader for signing/approval), which takes 1/4 day. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuing), also taking 1/4 day. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (Return of results)) receives the document and returns it to the initial 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
30	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc 1.002374.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing international road transport permits. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader), then to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist), then to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt)' (Transport Management Department Leader for approval), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department for return of results). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) receiving the permit and returning it to the initial department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
31	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc 1.001737.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for extending the validity of a vehicle registration in Vietnam for a Chinese vehicle. The process begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the receiving and result delivery department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp). This department then forwards the application to the Transport Management Department (Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý). The Transport Management Department performs the processing, which includes assignment (Phân công) and assessment (Thẩm định), both taking 1/4 day. The processed application is then sent to the Transport Management Specialist (Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ) for file processing, which takes 3/4 day. The specialist then sends the application to the Construction Department (Lãnh đạo Sở Xây dựng) for approval (ký duyệt), which takes 1/4 day. The approved application is then sent to the Construction Department's administrative office (Văn thư Sở Xây dựng) for stamping and issuance, which takes 1/4 day. Finally, the stamped and issued application is sent back to the receiving and result delivery department, which provides the final result (Trả kết quả) to the organization or individual.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
32	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia 1.001577.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for extending the validity of a vehicle registration in Vietnam for Cambodia. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader) for processing, which includes task assignment and review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist) handling the dossier. The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Construction Department Leader) for approval, then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat) for stamping and issuance. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department) returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the application to the initial department for processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
33	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia 1.002286.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for extending the validity of a vehicle registration in Vietnam for Laos and Cambodia. The process starts with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. It then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader) for processing, which includes task assignment and review. The process then goes to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist) for handling the dossier. After approval, it goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Construction Department Leader) for signing, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat) for stamping and issuance. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department) returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the application to the initial department for processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
34	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia 1.002268.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: ¾ ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
35	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào 1.002861.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing and renewing international road transport permits between Vietnam and Laos. It consists of seven steps in green rounded rectangles connected by arrows. The process starts with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and one-stop service unit) which takes 1/4 day. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Transport Management Department) who takes 1/4 day for assignment and 1/4 day for review. This step connects to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Transport Management Department processing files) who takes 3/4 day. There is a feedback loop from this step back to the Director. From the Director, the process goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Construction Department for approval) who takes 1/4 day. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuing) who takes 1/4 day. This step leads to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and one-stop service unit for return of results). Finally, the results are returned to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) who then returns to the initial reception unit.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
36	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào 1.002856.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] C --> D["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
37	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào 1.002063.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B -.-> A B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> F[Tổ chức, cá nhân] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for extending the validity of Lao vehicles in Vietnam. It begins with the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Transport Management Department processing the dossier) with a 3/4 day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader) for assignment and audit, each taking 1/4 day. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Construction Department Leader for approval) and the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuance), both taking 1/4 day. The final step is the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service unit for result delivery), which then informs the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual). The process loops back to the initial assignment/audit step.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
38	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp thương khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới 1.010707.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
39	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên thực hành lái xe 1.004993.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
40	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe 1.001765.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a Certificate of Recognition for Driving Practice. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (1/2 day). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (1/2 day for review, 1/2 day for decision). This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (05 days). From there, the process goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (01 day), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (1/2 day), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' before returning to the initial reception unit.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
41	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái 1.001751.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
42	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo 1.001623.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Tổ chức, cá nhân

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
43	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái 1.001777.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
44	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo 1.005210.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
45	Cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (trường hợp cơ sở bồi dưỡng đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động) 2.000769.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
47	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô 1.005024.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 14 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the ferry operation approval. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (01 day). This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý' (01 day for assignment, 01 day for appraisal). From here, the process moves to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (14 days), which has a feedback loop back to the appraisal stage. The next step is the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)' (02 days), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (01 day). The process then returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' and finally to the 'Tổ chức, cá nhân' who initiated the request.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
48	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS 1.002046.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
49	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác 1.001046.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> H B -.-> K[Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] K -.-> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service 'Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác'. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (1/4 day). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng' (1/4 day for assignment, 1/4 day for review). This leads to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản)' (1/4 day), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)' (1/4 day). The process continues to the 'Văn thư UBND tỉnh' (1/4 day), then to the 'Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký' (1/2 day). From here, it branches: one path goes to 'Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý' (1.5 days) and then to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. The other path goes to the 'Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet)' (1/4 day), then to the 'Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành)' (1/4 day), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. There is also a feedback loop from the 'Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ' (3 days) back to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
50	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác 1.001061.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F -.-> J[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] J --> B J --> B K[Tổ chức] --> A K --> I </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
51	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác 1.013061.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Trình văn bản) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] I --> J[Tổ chức] J --> A B --> K[Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] K --> B F --> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] L --> F </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a permit for construction work on a road in operation. It begins with the reception and submission of documents by the one-stop service department. The process then moves through the management of the infrastructure structure, the provincial construction department, and the provincial people's committee. The provincial people's committee reviews and signs the documents, which are then processed by the provincial people's committee's administrative department. The process concludes with the issuance of the permit by the one-stop service department. The total time for the process is 07 working days from the receipt of the complete dossier.

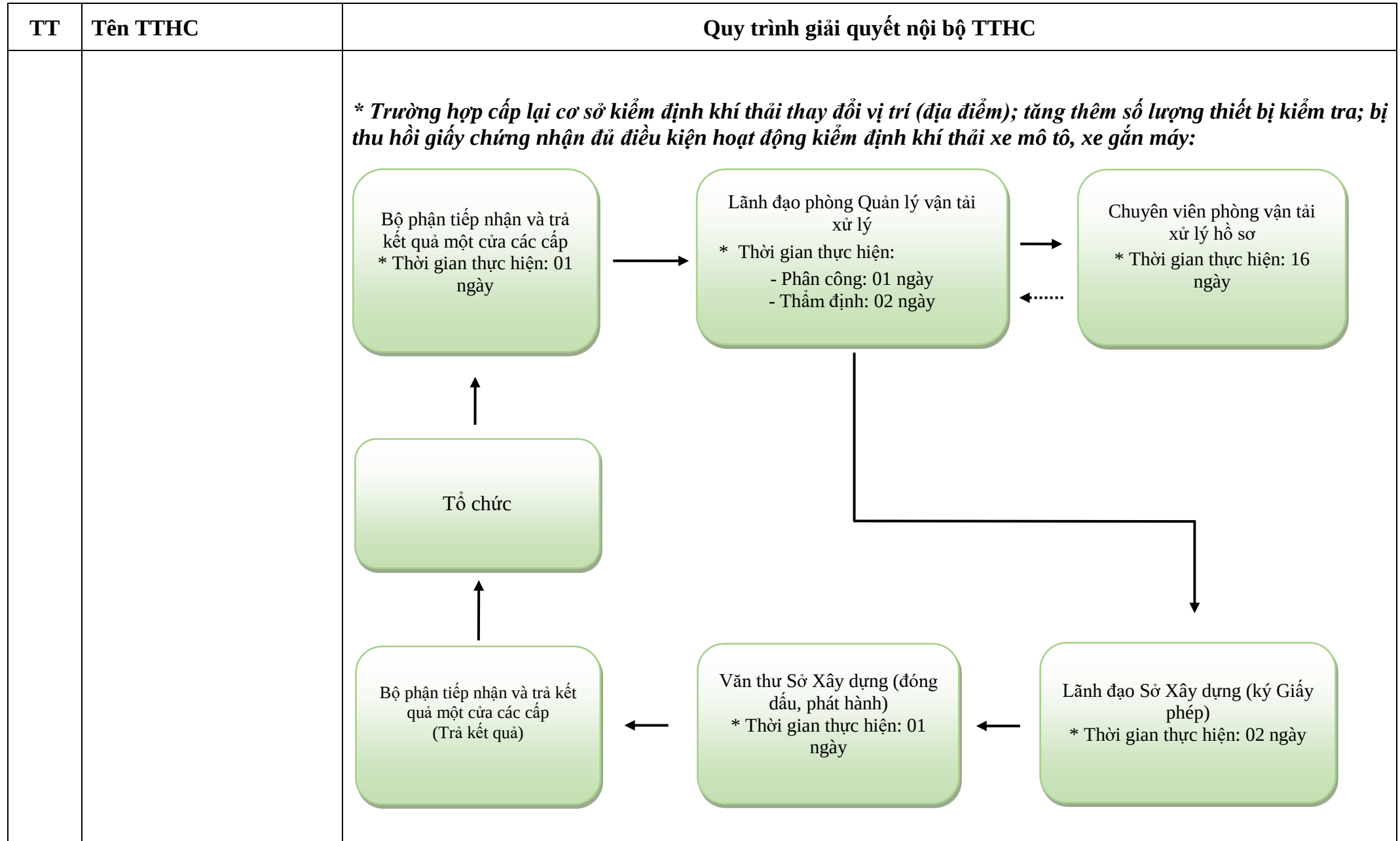
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
52	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ 1.000028.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 0,5 giờ] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4,5 giờ] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy phép) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải' (Transport Management Department Leader) for assignment and assessment. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist) who processes the dossier. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng' (Provincial Construction Department Leader) for signing the license, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng' (Provincial Construction Department Secretary) for stamping and issuing. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) returns the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual), who then returns the application to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) for final processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
X	LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM (04 TTHC)	
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy 1.001322.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 16 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký Giấy phép) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a new motorcycle emission inspection certificate. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), who assigns tasks and conducts a review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký Giấy phép)' (Construction Department Leader for signing the permit), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretary for stamping and issuing), and finally back to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department for returning results). The process concludes with the 'Tổ chức' (Organization) receiving the certificate and returning it to the initial department.

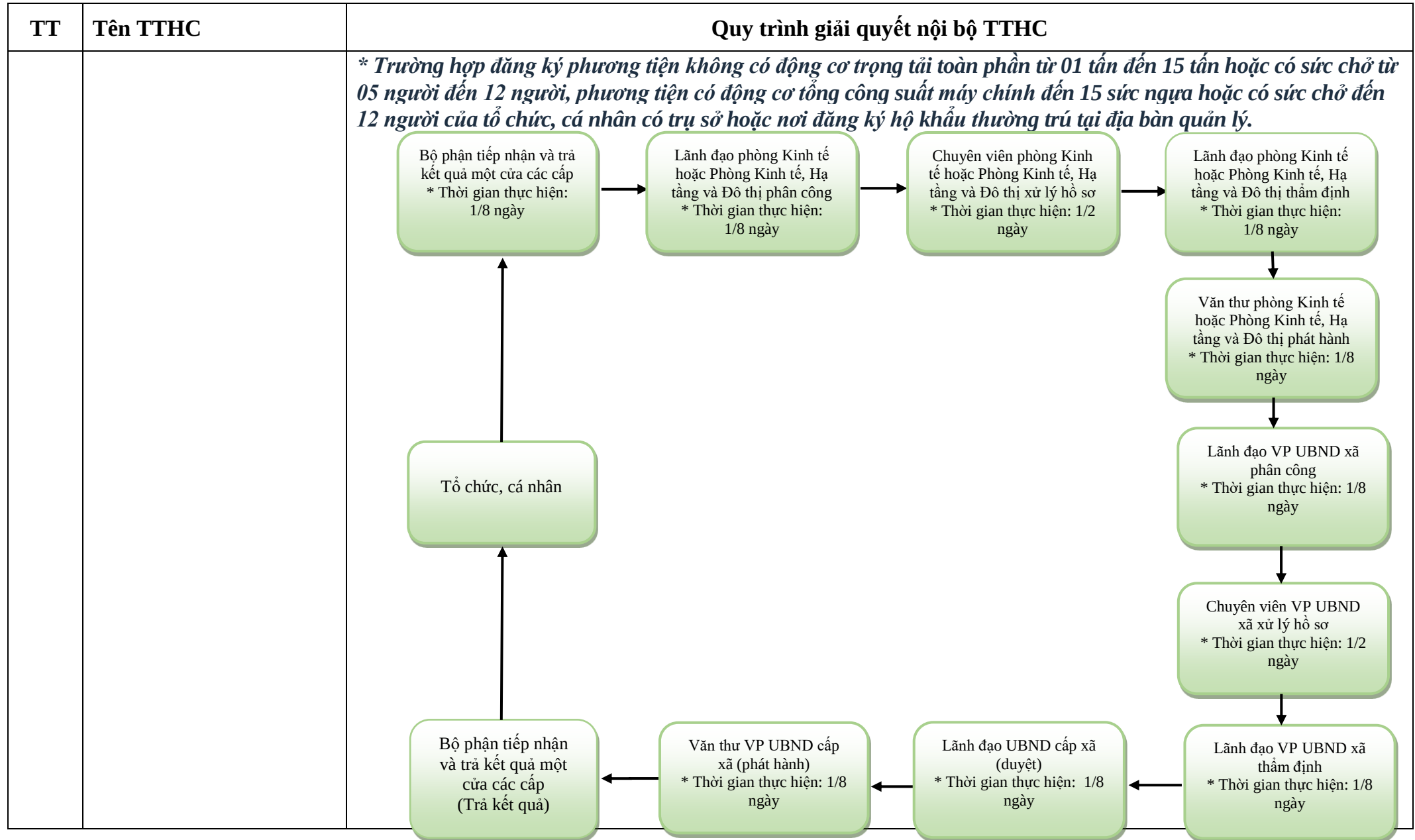
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới 1.001296.000.00.00.H35 * Thời gian thực hiện: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 16 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký Giấy phép) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy 1.013105.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 16 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký Giấy phép) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for issuing a new motorcycle emission inspection certificate. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (01 day). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (01 day for assignment, 02 days for review). This leads to the 'Chuyên viên phòng vận tải xử lý hồ sơ' (16 days). A dashed arrow indicates a return path from the specialist to the leader. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký Giấy phép)' (02 days), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (01 day), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. The process concludes with the 'Tổ chức' (Organization) and returns to the initial reception point.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy 1.013110.000.00.00.H35 * Thời gian thực hiện: - Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định. - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	* Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định. <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy chứng nhận) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
XI	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (51 TTHC)	
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa 1.004088.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B D -.-> C </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa 1.004047.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Trường hợp đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] A --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L --> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa 1.004036.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] D --> G </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>* Trường hợp đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> A </pre>

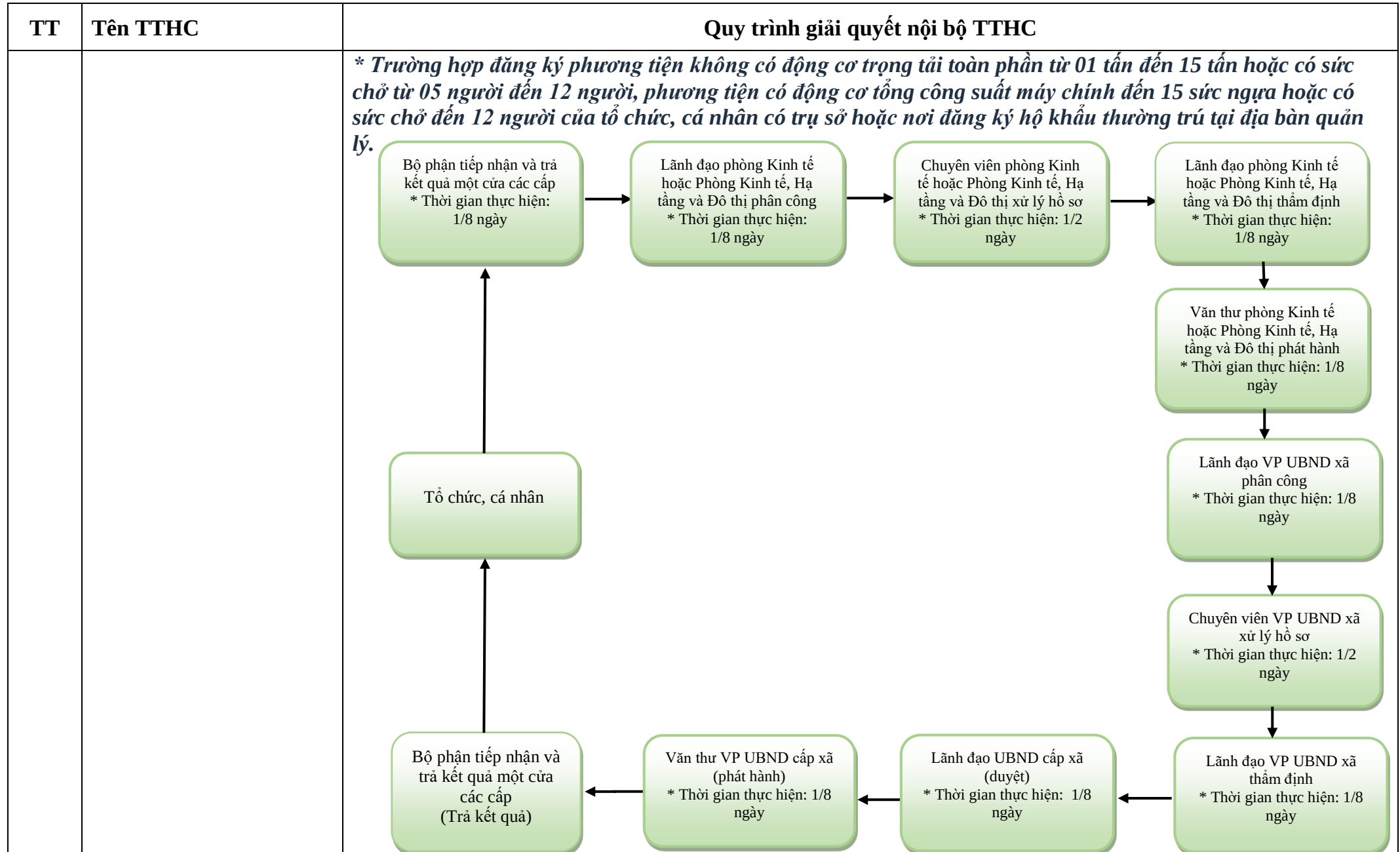
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật 2.001711.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Trường hợp đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] A --> C[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] C --> D[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B --> I[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] L --> M[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện 1.004002.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>* Trường hợp đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện 1.003970.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác 1.006391.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>* Trường hợp đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện 1.003930.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã * Bộ phận thụ ngân và] --> B[Tổ chức, cá nhân] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] D --> E[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] E -.-> D D --> F[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh; Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã * Bộ phận thụ ngân và] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>* Trường hợp đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
9	Xóa đăng ký phương tiện 2.001659.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<i>* Trường hợp phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó; phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B D -.-> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>* Trường hợp đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.</i> <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> A </pre>

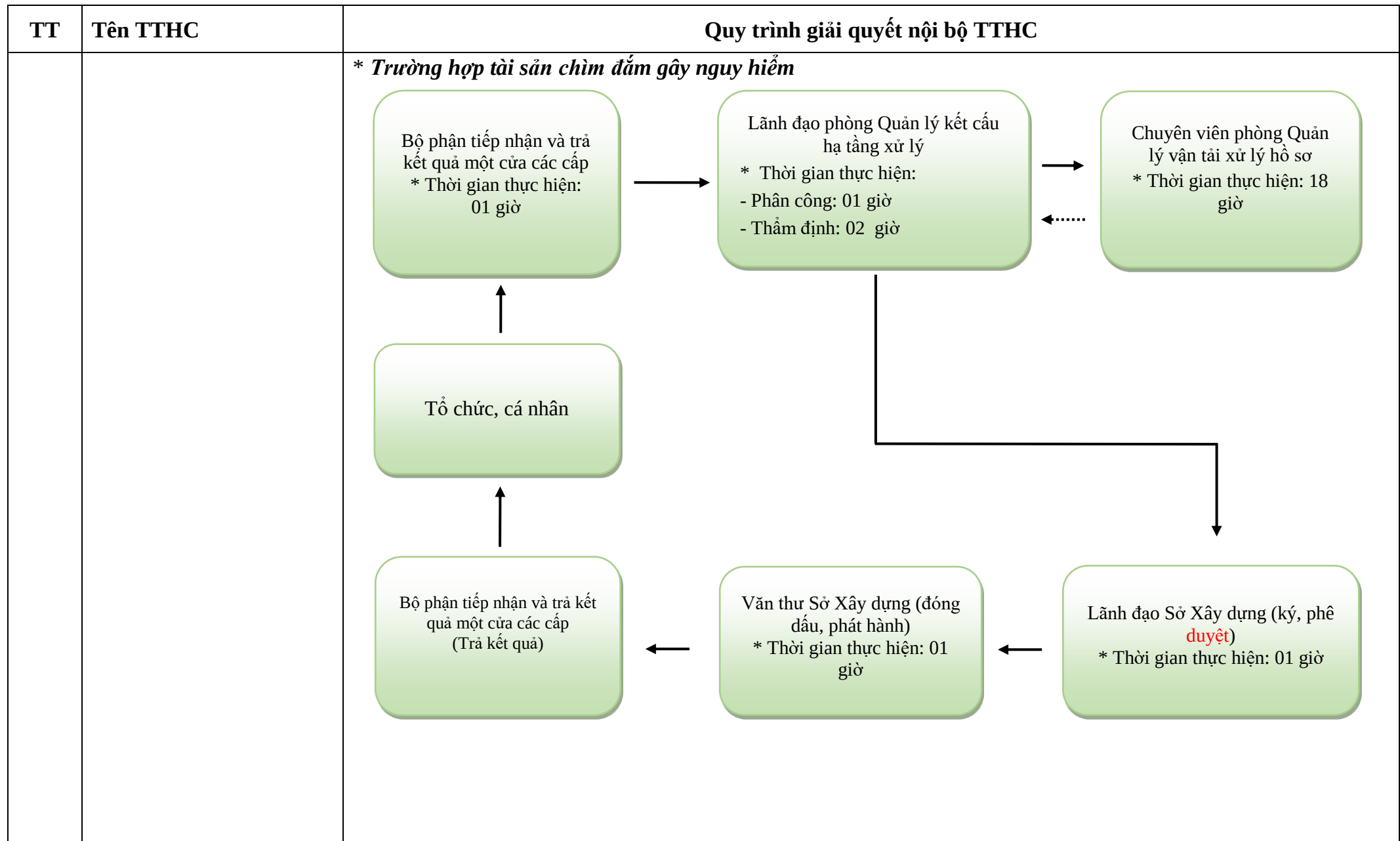
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
10	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn 1.003135.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] C --> D[Tổ chức, cá nhân] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] F --> G[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] G -.-> F F --> A </pre>

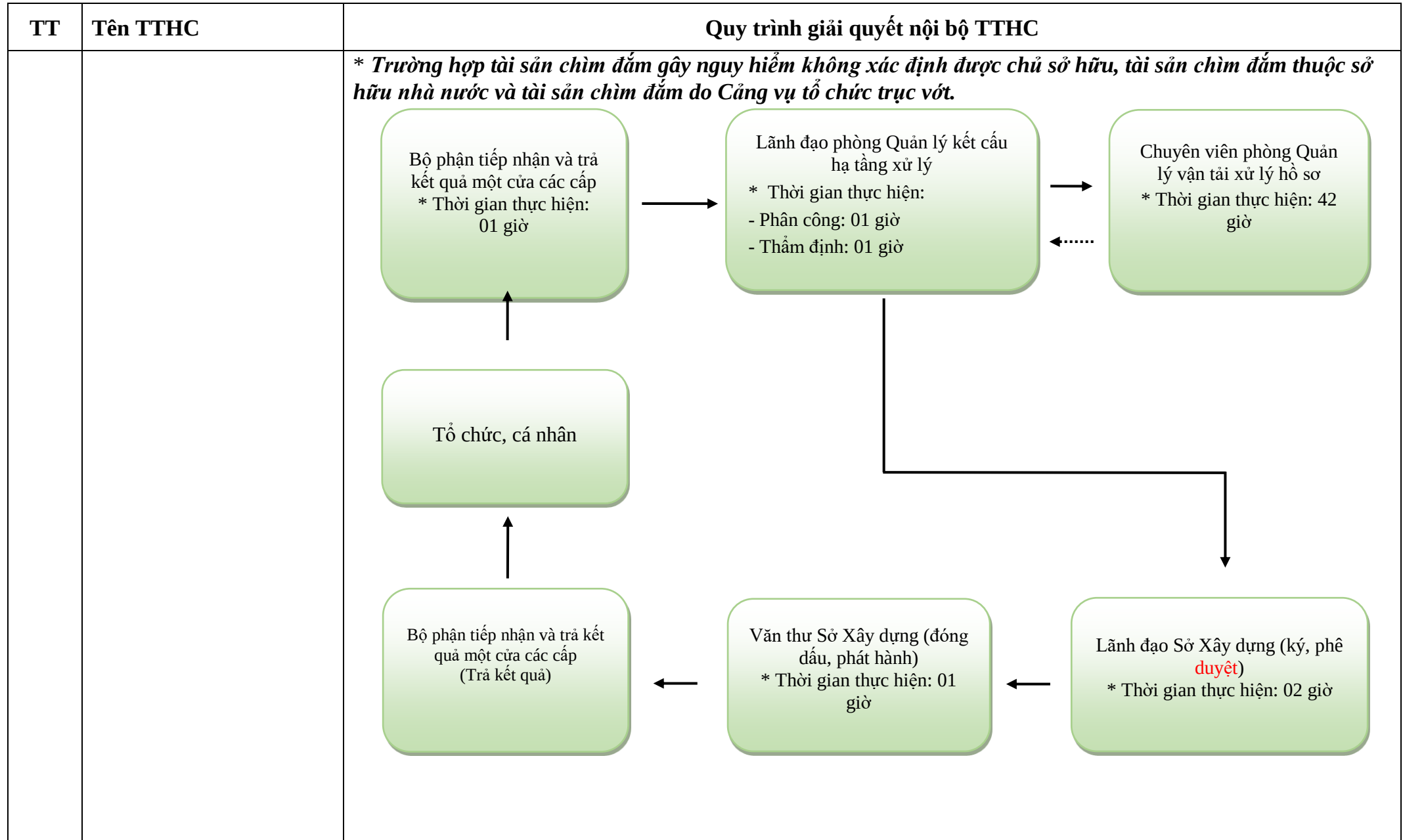
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
11	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung 1.003640.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: ¾ ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service 'Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung'. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and result delivery department) with a 1/4 day implementation time. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), which involves 'Phân công' (1/4 day) and 'Thẩm định' (1/4 day). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files) with a 3/4 day implementation time. There is a feedback loop from the specialist back to the department leader. The process then continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Construction Department Leader for signing/approval) with a 1/4 day implementation time, followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuing) with a 1/4 day implementation time. Finally, the results are returned to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and result delivery department (Result delivery)), which then provides the results to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the process to the initial reception department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
12	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia 2.000795.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định; - Trường hợp không gia hạn phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Trường hợp gia hạn <pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải * Thời gian thực hiện: - Phân công: 0,5 giờ - Thẩm định: 0,5 giờ"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 04 giờ"] G -.-> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		2. Trường hợp không gia hạn <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 giờ - Thẩm định: 02 giờ"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: Đối với công trình: 17 giờ"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 giờ"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
13	Phê duyệt phương án trực vớt tài sản 1.002771.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: - Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm. - Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm. - Không quá 48 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước và tài sản chìm đắm do Cảng vụ tổ chức trực vớt.	* Trường hợp tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm <pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày"] G -.-> F </pre>





TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
14	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa 1.00344.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/8 ngày - Thẩm định: 1/8 ngày] B -.-> A B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> F[Tổ chức, cá nhân] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] G --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the transport of super-long or super-heavy cargo on inland waterways. It begins with the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Transport Management Department processing the dossier) with a 01-day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader processing) with a 1/8-day implementation time for both assignment and assessment. From here, the process moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)' (Society of Construction Leader (signing, approving)) with a 1/2-day implementation time. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Society of Construction Secretariat (stamping, issuing)) with a 1/8-day implementation time. The process then goes to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (returning results)) and then to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual). Finally, it returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) with a 1/8-day implementation time, which then feeds back into the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý'.

15

Công bố lại hoạt động
cảng thủy nội địa

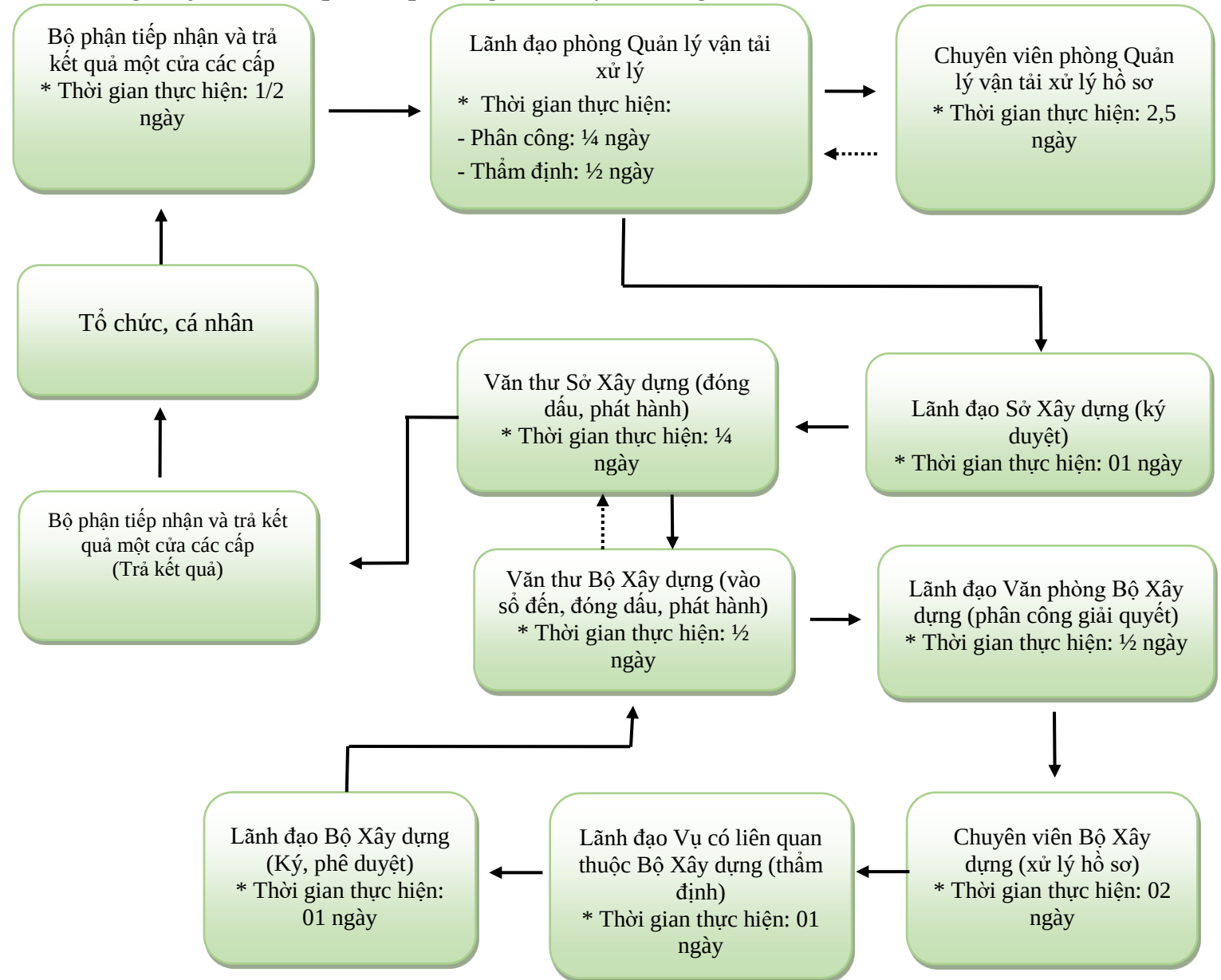
1.004242.000.00.00.H35

Thời gian giải quyết:

+ Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

*** Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] C -.-> B C --> D["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> F["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] F --> D </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày Tổ chức, cá nhân Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
16	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới 1.004261.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
17	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới 1.004259.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the cross-border transport license. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (1/4 day). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (1/4 day for assignment, 1/2 day for review). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (1.5 days). A dashed arrow indicates a feedback loop from the specialist back to the leader. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (1/4 day), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (1/4 day), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (individuals/organizations) who initiated the request, who then return to the initial reception point.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
18	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa 1.009442.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B -.-> A B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> F[Tổ chức, cá nhân] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service 'Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa'. It begins with the 'Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ' (2.5 days), who consults with the 'Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng' (0.5 days for assignment and 0.5 days for review). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng' (01 day), followed by 'Văn thư Sở Xây dựng' (0.25 days). The final step is the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (0.25 days), which provides the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (individuals/organizations). The process then loops back to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (0.25 days) for the final review and issuance of the result.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
19	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu 1.009443.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	<pre> graph TD A[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy chứng nhận) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] C --> D[Tổ chức, cá nhân] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] G[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy chứng nhận)] --> F F --> H[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] H -.-> F F --> I[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy chứng nhận)] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
20	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa 1.009445.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: <i>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ bến thủy nội địa</i>	<pre> graph TD A[Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy chứng nhận) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> H[Tổ chức, cá nhân] H --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for upgrading a waterway port to an inland port. It begins with the 'Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa' (Agreement to upgrade the waterway port to an inland port) with code '1.009445.000.00.00.H35'. The process starts at the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) with a 1/4 day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Transport Management Department) with a 1/2 day implementation time for both assignment and assessment. This step leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Transport Management Department processing files) with a 2.5 day implementation time. There is a feedback loop from the staff back to the director. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy chứng nhận)' (Director of the Construction Department (signing certificate)) with a 1 day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department secretariat (stamping, issuing)) with a 1/4 day implementation time. Finally, the process returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (returning results)) and then to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) who initiated the request, who then returns to the initial department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
21	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa 1.009444.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for extending port and inland waterway operations. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Port Management Department) for processing, which includes a 1/2 day for assignment and 1/2 day for review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Port Management Department processing the dossier) for 2.5 days. The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (signature approval)) for 1 day, then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction (stamping, issuance)) for 1/4 day, and finally back to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (issuing results)) for the final output. The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) receiving the result, which then feeds back into the initial reception department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
22	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa 1.009446.000.00.00.H35) Thời gian giải quyết: - <i>Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i> - <i>Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	* Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Văn thư Bộ Xây dựng (vào sổ đến, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½] F --> G[Lãnh đạo Văn phòng Bộ Xây dựng (phân công giải quyết) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Chuyên viên Bộ Xây dựng (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] H --> I[Lãnh đạo Vụ có liên quan thuộc Bộ Xây dựng (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Lãnh đạo Bộ Xây dựng (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
23	Thiết lập khu neo đậu 1.009448.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: <i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
24	Công bố hoạt động khu neo đậu 1.009449.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for publicizing port activities. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the request. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Port Management Department for processing), who coordinates and approves the request. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Port Management Department processing the dossier). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction for signing and approval), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction for stamping and issuing). Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department for returning the result) provides the final outcome to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the request to the initial department for processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
25	Công bố đóng khu neo đậu 1.009450.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the public announcement of mooring area closure. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the request. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), who coordinates the work and conducts a review. This is followed by the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files). The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Construction Department Leader for signing and approval), followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretary for stamping and issuance). Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department for returning results) provides the final outcome to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the request to the initial department for processing.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
26	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài 1.009458.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the cancellation of inland waterway port activities. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application, with a processing time of 1/4 day. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Port Management Department for processing), which involves task assignment (1/2 day) and review (1/2 day). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Port Management Department processing the dossier), which takes 2.5 days. There is a feedback loop from the staff back to the director. The process then goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Construction Department for signing/approval), which takes 01 day. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Construction Department Secretariat for stamping and issuing), which takes 1/4 day. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department for returning results) provides the final outcome, which is then processed by the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual) who initiated the request, returning it to the initial department.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
27	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương 1.009459.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: <i>10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] J[Tổ chức] --> A B -.-> K[Chuyên viên Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] K -.-> B F -.-> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] L -.-> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
28	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng 1.009461.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: ¼ ngày - Thẩm định: ¼ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] C -.-> B C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the 'Specialized Inland Waterway Traffic Flow Notification' service. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (1/4 day), which leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng' (1/4 day for analysis, 1/4 day for decision). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ' (1.5 days). From here, it goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, phê duyệt)' (1/2 day), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (1/4 day), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. A feedback loop exists from the 'Chuyên viên' step back to the 'Lãnh đạo phòng' step.

29

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa

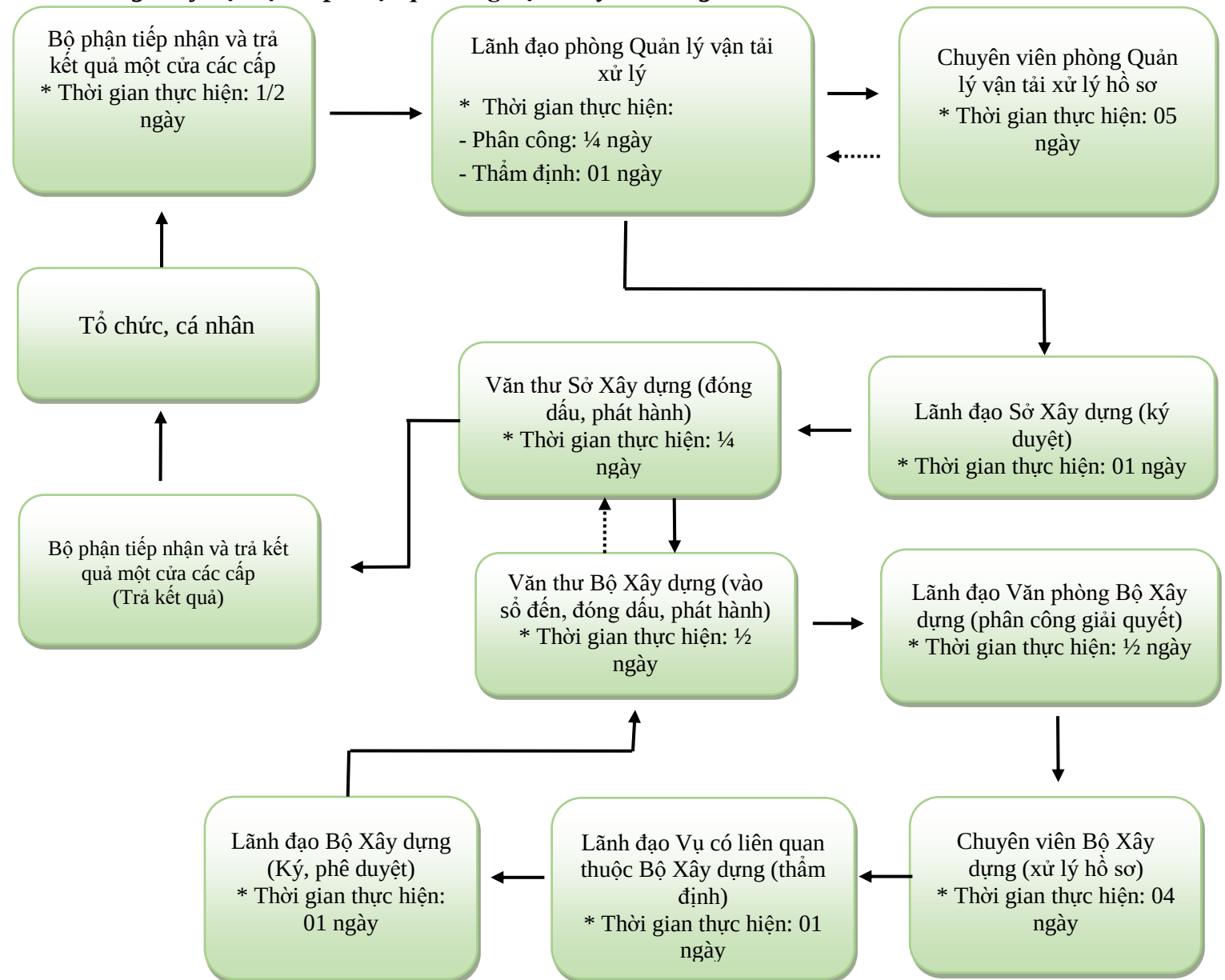
1.009462.000.00.00.H35

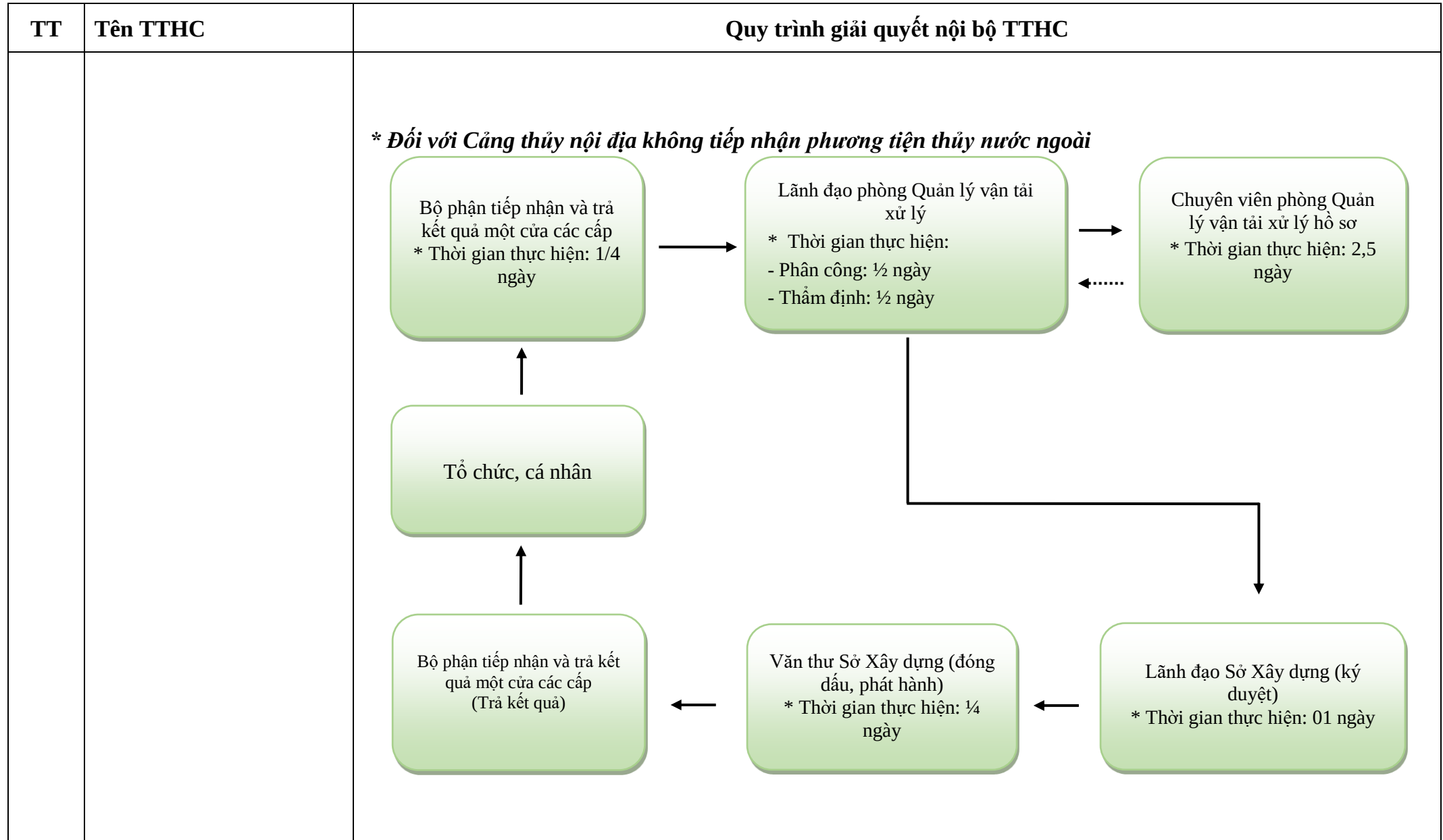
Thời gian giải quyết:

- *Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

- *Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.*

*** Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**





TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
30	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa 1.009464.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service 'Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa'. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and one-stop service unit) with a 1/4 day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý' (Director of the Department of Management of Infrastructure Management) with a 1/2 day implementation time for both assignment and assessment. This step leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Management of Infrastructure Management handling the dossier) with a 2.5 day implementation time. There is a feedback loop from the staff back to the director. From the director, the process moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Director of the Department of Construction (signature approval)) with a 1 day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction (stamping, distribution)) with a 1/4 day implementation time. Finally, the process returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and one-stop service unit (return of results)) and then to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual), who then returns to the initial reception unit.

31

Công bố hoạt động cảng thủy nội địa

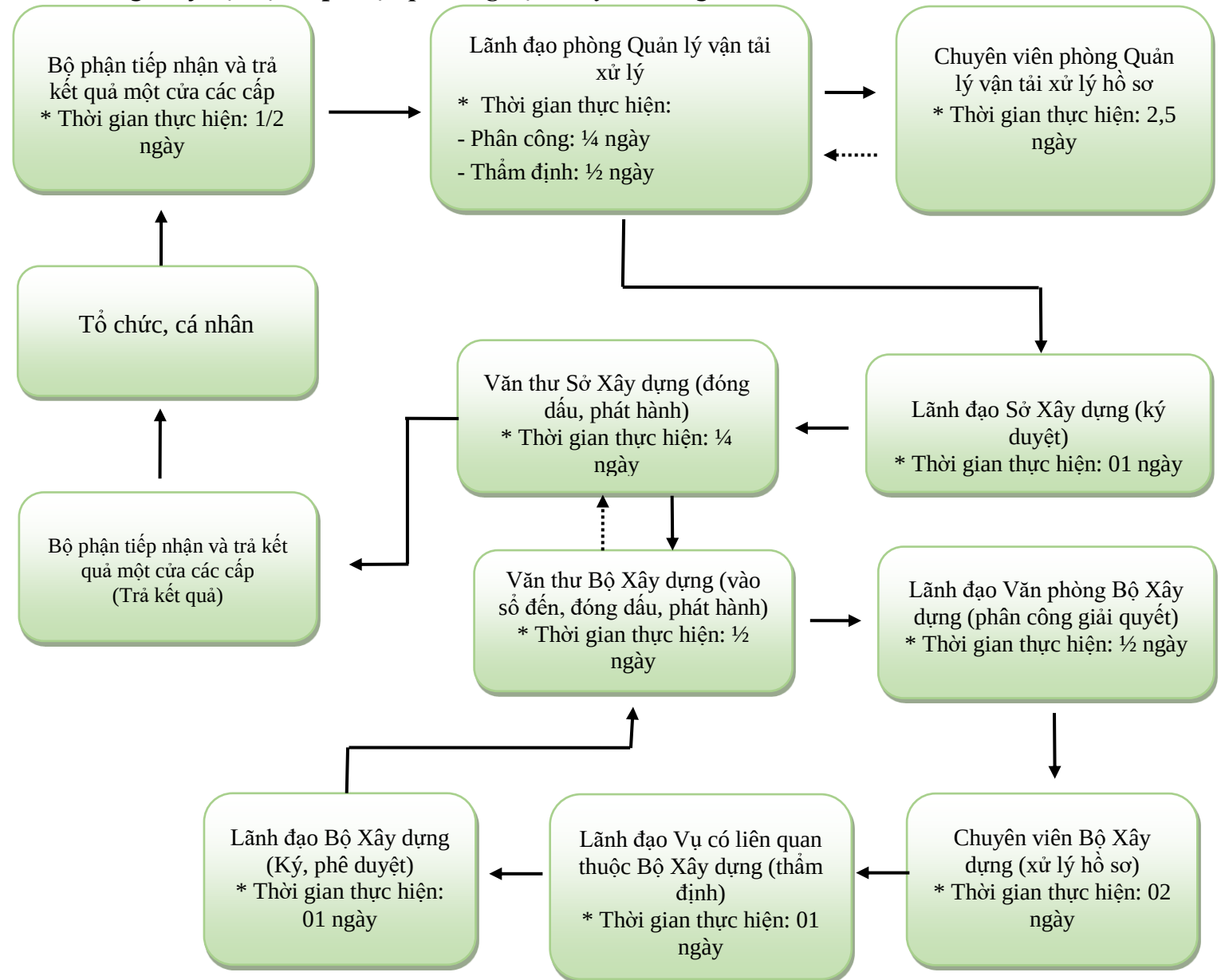
1.009456.000.00.00.H35

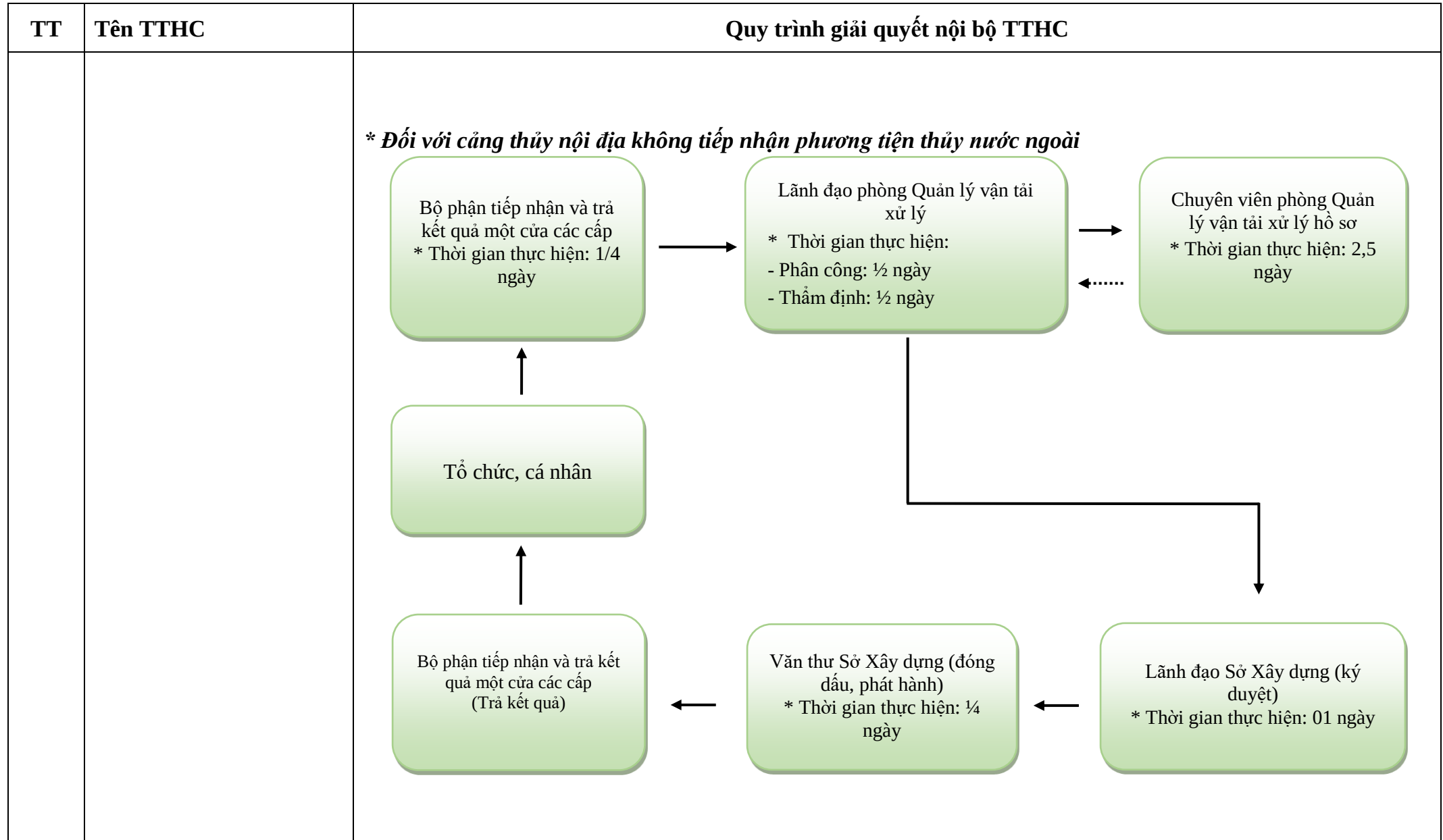
Thời gian giải quyết:

- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

*** Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài**





TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
32	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng 1.009460.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] I --> J[Tổ chức] J --> A B -.-> K[Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] K -.-> B F -.-> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 07 ngày] L -.-> F </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the closure of inland waterway traffic. It begins with the receiving and issuing of results at the local level (1/2 day). This is followed by the management of transport and handling (1/4 day for assignment, 1 day for assessment). The process then moves to the Provincial Construction Department (1 day for signing and approval), then to the Provincial Construction Department (1/4 day for registration, stamping, and issuance), then to the Provincial People's Committee (1/4 day), then to the Provincial People's Committee's Office (1.5 days for review and presentation), then to the Provincial People's Committee (1 day for approval), then to the Provincial People's Committee's Office (1/4 day for issuance), and finally back to the receiving and issuing of results at the local level (issuing results). A feedback loop exists from the local level back to the management of transport and handling. Additionally, there are two parallel processing paths: one for the management of transport and handling (7 days) and another for the Provincial People's Committee's Office (7 days), both of which feed into the main process.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
33	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa 1.009463.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: ½ ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ¼ ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
34	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa 1.009451.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service 'Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa'. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (1/4 day). The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý' (1/2 day for assignment, 1/2 day for review). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ' (2.5 days). A dashed arrow indicates a feedback loop from the specialist back to the leader. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (01 day), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (1/4 day), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' who initiated the request, who then returns to the initial reception point.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
35	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải 2.001219.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/8 ngày - Thẩm định: 3/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy chứng nhận) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (Reception and one-stop service unit) with a 1/8 day implementation time. This leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Director of the Department of Transport Management) with a 1/8 day assignment and 3/8 day audit. This then leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Department of Transport Management processing files) with a 01 day implementation time. There is a feedback loop from the staff back to the director. From the director, the process moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký giấy chứng nhận)' (Director of the Department of Construction (signing certificate)) with a 1/4 day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Secretary of the Department of Construction (stamping, issuing)) with a 1/8 day implementation time. Finally, it returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (Reception and one-stop service unit (returning results)) and then to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual), who then returns to the initial reception unit.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
36	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa 2.001998.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo	1. Trường hợp cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 3 trở lên <pre> graph TD A[Tổ chức] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] J --> A C -.-> K[Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] K -.-> C G -.-> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 01 ngày] L -.-> G </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		2. Trường hợp cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 4 <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> B </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business service of training crew members, inland waterway vessel drivers of type 4. It begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the request to the one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp). This department then forwards the request to the leader of the Department of Transport Management (Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý). The leader of the Department of Transport Management then assigns the task to the specialist (Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ). The specialist then forwards the request to the leader of the Department of Construction (Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)). The leader of the Department of Construction then issues the decision (Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)). Finally, the decision is returned to the one-stop service department (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp) for delivery to the organization or individual.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa 2.002001.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Trường hợp cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 3 trở lên <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] I --> J[Tổ chức] J --> A B --> K[Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 03 ngày] K --> B F --> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] L --> F </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		2. Trường hợp cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa loại 4 <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày"] C -.-> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] G["Tổ chức, cá nhân"] --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business service of training crew members, drivers of inland waterway vessels of type 4. The process starts with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (1/2 day), which leads to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (1/2 day for tasking and 1/2 day for decision). This leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (04 days). From there, it goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (01 day), then to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (1/2 day), and finally to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. The process also includes a feedback loop from the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' back to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý'. The process is initiated by 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
38	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa 1.009447.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	* Đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định <pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] G -.-> F F --> H["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Đối với bến thủy nội địa và bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] C --> D["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] D --> E["Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] F --> G["Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] G --> H["Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] H --> I["Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] I --> J["Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] J --> K["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] K --> L["Tổ chức, cá nhân"] L --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
39	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương 1.009459.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] I --> J[Tổ chức] J --> A B --> K[Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] K --> B F --> L[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 02 ngày] L --> F </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for publicizing a specialized flow connected to a national flow, a specialized flow connected to a local flow, and a specialized flow connected to a local flow. The process starts with the receiving and issuing of results at the local level (1/2 day). It then moves to the management of infrastructure (1/4 day for assignment, 1 day for review). The process continues to the provincial construction department (1 day for signing and approval), then to the provincial construction department (1/4 day for registration, stamping, and issuance). The process then moves to the provincial government (1/4 day for issuance), then to the provincial government's office for review and signing (1.5 days). The process then moves to the provincial government's office (1 day for approval), then to the provincial government's office (1/4 day for issuance), and finally to the receiving and issuing of results at the local level (1/2 day). The process also includes a feedback loop from the provincial government's office back to the provincial government's office for review and signing (1.5 days) and from the provincial government's office back to the provincial government's office for review and signing (1.5 days).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
40	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông 1.009465.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2,5 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A B -.-> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
41	Công bố hoạt động bến thủy nội địa 1.009454.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] A --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
42	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa 1.003658.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</i>	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the activity 'Publicizing the operation of the inland waterway'. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (1/4 day), followed by 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ' (02 days), 'Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định' (1/4 day), 'Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành' (1/4 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã phân công' (1/4 day), 'Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ' (01 day), 'Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định' (1/4 day), 'Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet)' (1/4 day), 'Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành)' (1/4 day), and finally 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)'. The process concludes with 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual) and loops back to the start.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
43	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009455.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> A L[Tổ chức, cá nhân] --> A L --> K </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service of announcing river crossing passenger services and inland water transport services for construction projects. The process starts with the reception and issuance of results by the one-stop service department (1/4 day). It then proceeds through the economic or economic, infrastructure and urban planning department (1/4 day), the specialist of the economic or economic, infrastructure and urban planning department (2 days), the economic or economic, infrastructure and urban planning department (1/4 day), the issuance of documents by the economic or economic, infrastructure and urban planning department (1/4 day), the assignment of the VP of the commune (1/4 day), the processing of the dossier by the VP of the commune (1 day), the audit by the VP of the commune (1/4 day), the decision by the commune (1/4 day), the issuance of documents by the commune (1/4 day), and finally the return of the result to the one-stop service department (1/4 day). The process is also initiated by the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) who provides the service.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
44	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa 1.009452.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Thời hạn Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ Đường thủy nội địa (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực, Cảng vụ hàng hải/ Cảng vụ Đường thủy nội địa (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> A L[Tổ chức, cá nhân] --> A L --> K </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
45	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009453.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the construction of a river crossing passenger pier and inland waterway pier for construction work. The process begins with the reception and one-stop service of documents at the local level (1/4 day). It then proceeds through the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department (1/4 day), the relevant specialist (2 days), and the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department for review (1/4 day). The process continues with the issuance of documents (1/4 day), assignment by the District People's Committee (1/4 day), processing by the District People's Committee specialist (1 day), review by the District People's Committee (1/4 day), approval by the District People's Committee (1/4 day), issuance of documents (1/4 day), and finally, the return of documents to the reception and one-stop service unit (1/4 day). The process concludes with the completion of the work (05 days).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
46	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát 2.001217.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> D["Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày"] D --> E["Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày"] E --> F["Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày"] F --> G["Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày"] H --> I["Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày"] I --> J["Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày"] J --> K["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] L["Tổ chức, cá nhân"] --> A L --> K </pre>

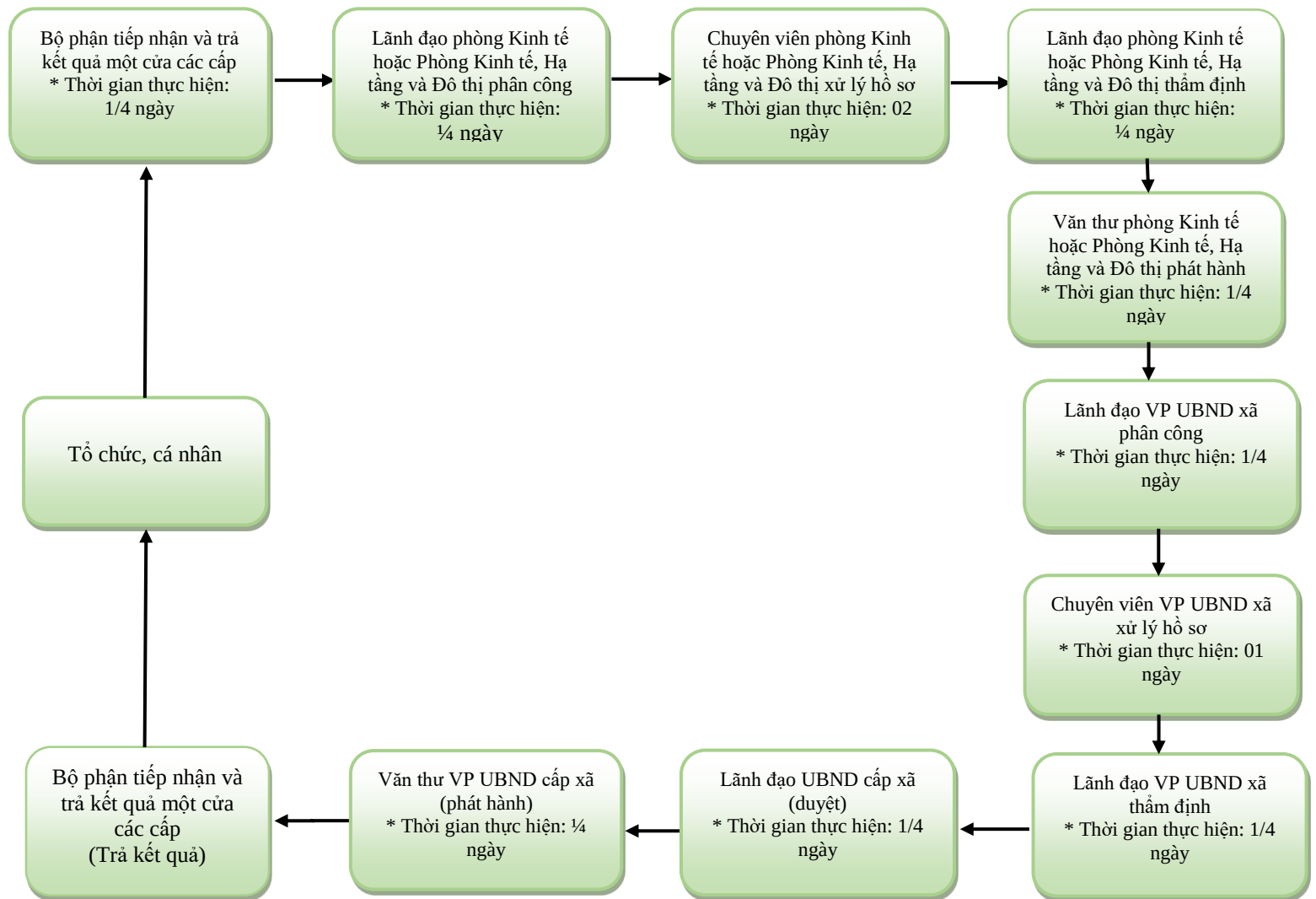
47

Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát

2.001218.000.00.00.H35

Thời gian thực hiện:

05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
48	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu 2.001215.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] K --> L[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] L --> B </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
49	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001214.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing water recreation equipment registration. It begins with the reception and initial processing by the one-stop service department (1/8 day). The process then moves to the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department for assignment (1/8 day), followed by the specialist's handling of the dossier (1 day). The next steps are the department leader's review (1/4 day), issuance of a letter (1/8 day), assignment by the commune-level executive committee (1/4 day), processing by the commune-level executive committee specialist (1/2 day), and review by the commune-level executive committee (1/4 day). The process continues with approval by the commune-level executive committee (1/4 day), issuance of a letter (1/8 day), and finally, the return of the result to the one-stop service department (1/8 day) for delivery to the individual or organization.

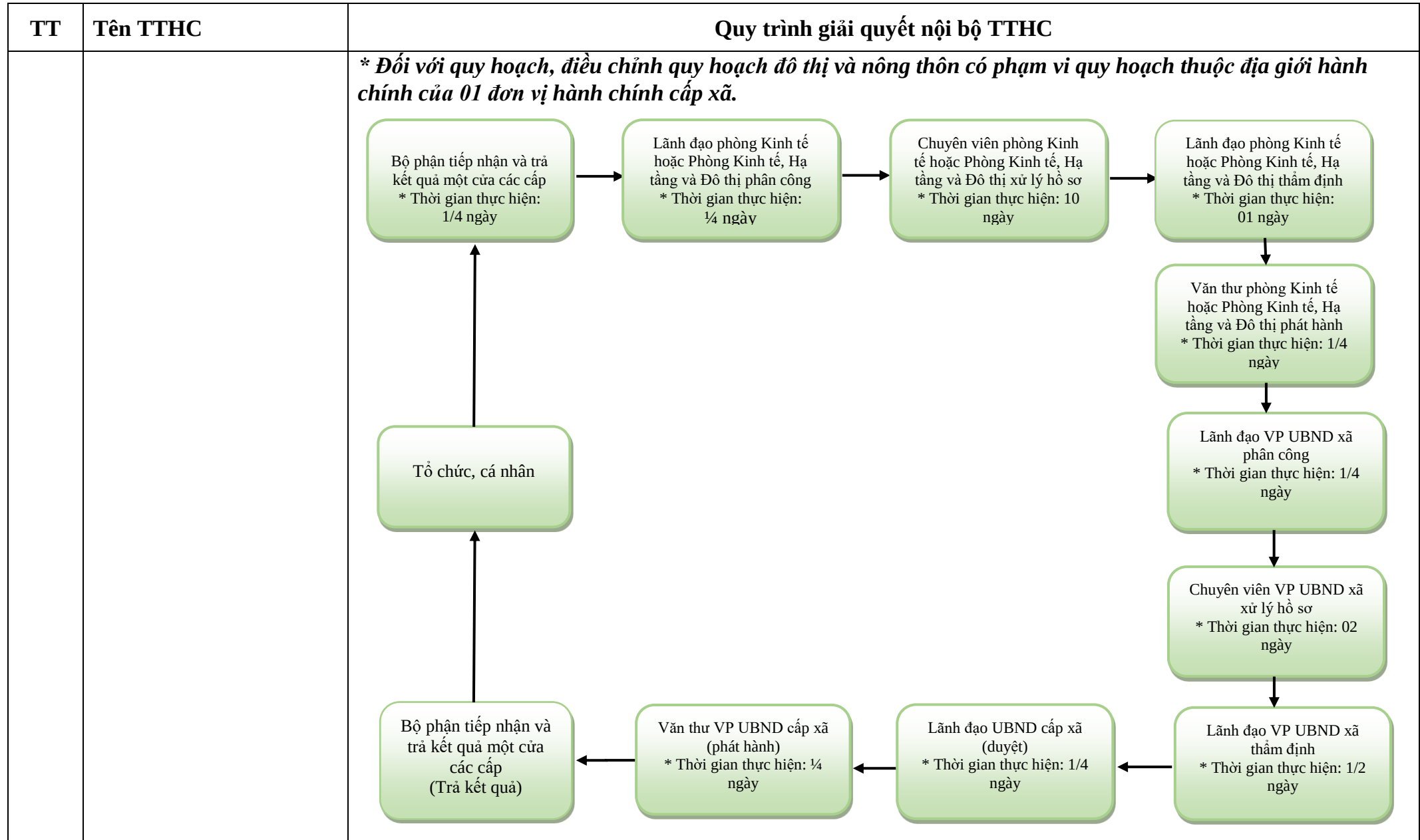
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
50	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001212.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the registration of recreational vehicles. It begins with the reception and issuance of results by the one-stop service department (1/8 day). The process then moves to the Economic or Economic, Infrastructure and Urban Planning Department for assignment (1/8 day), followed by the specialist handling the dossier (1 day). The next steps are approval by the department leader (1/4 day), issuance of documents (1/8 day), assignment by the commune-level People's Committee (1/4 day), handling by the commune-level specialist (1/2 day), and approval by the commune-level People's Committee (1/4 day). The process continues with approval by the commune-level People's Committee (1/4 day), issuance of documents (1/8 day), and finally, the return of results to the one-stop service department (1/8 day). The process concludes with the organization or individual receiving the result.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
51	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước 2.001211.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/8 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the cancellation of registration of recreational vehicles. It begins with the reception and one-stop service unit (A), followed by the economic or economic, infrastructure and urban planning department (B), the specialist (C), the economic or economic, infrastructure and urban planning department (D), the economic or economic, infrastructure and urban planning department (E), the economic or economic, infrastructure and urban planning department (F), the economic or economic, infrastructure and urban planning department (G), the economic or economic, infrastructure and urban planning department (H), the economic or economic, infrastructure and urban planning department (I), the economic or economic, infrastructure and urban planning department (J), and finally the reception and one-stop service unit (K) for the return of results. The process is completed by the organization or individual (L) who initiated the request.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
XII	LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN (05 TTHC)	
1	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014156.H35 Thời gian thực hiện: <i>Không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<i>* Đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.</i> <pre> graph TD A["Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] --> B["Văn thư UBND tỉnh (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> F["Lãnh đạo phòng Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 01 ngày"] F --> G["Chuyên viên phòng Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày"] G -.-> F F --> E </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		<i>* Đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.</i> <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 04 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND xã phân công * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND xã xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND xã thẩm định * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Lãnh đạo UBND cấp xã (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND cấp xã (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for land use planning tasks within a commune-level administrative boundary. The process begins with the reception and one-stop service of the request (1/4 day). It then proceeds through a series of steps: assignment by the commune-level economic and urban planning department (1/4 day), processing by the relevant specialist (4 days), review by the commune-level leadership (1/4 day), issuance of documents (1/4 day), assignment by the commune-level executive committee (1/4 day), processing by the commune-level executive committee specialist (1 day), review by the commune-level executive committee (1/4 day), approval by the commune-level executive committee (1/4 day), issuance of documents by the commune-level executive committee (1/4 day), and finally, the return of the result to the one-stop service (1/4 day). The process concludes with the organization or individual receiving the result.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014158.H35 Thời gian thực hiện: - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	* Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 1,5 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng Văn phòng UBND tỉnh xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư UBND tỉnh (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] G --> A </pre>



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014155.H35 Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. <pre> graph TD A[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> B[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] C --> D[Tổ chức, cá nhân] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1,5 ngày] F --> G[Chuyên viên phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 11 ngày] G -.-> F F --> H[] style H width:0px,height:0px H --> C </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 12 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for urban and rural planning tasks within a commune-level administrative boundary. The process begins with the receiving and one-stop service unit (A), which then proceeds to the economic or urban planning department for assignment (B). This is followed by the specialist or department for assignment (C), then the economic or urban planning department for assignment (D), then the economic or urban planning department for assignment (E), and finally the receiving and one-stop service unit (F). The process concludes with the organization or individual (G) and returns to the receiving and one-stop service unit (A).

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
4	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014157.H35 Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. <pre> graph TD A[Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)] --> B[Thẩm định quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2,5 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quy hoạch - kiến trúc và NO xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 24 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F[Tổ chức, cá nhân] --> G[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp] </pre>

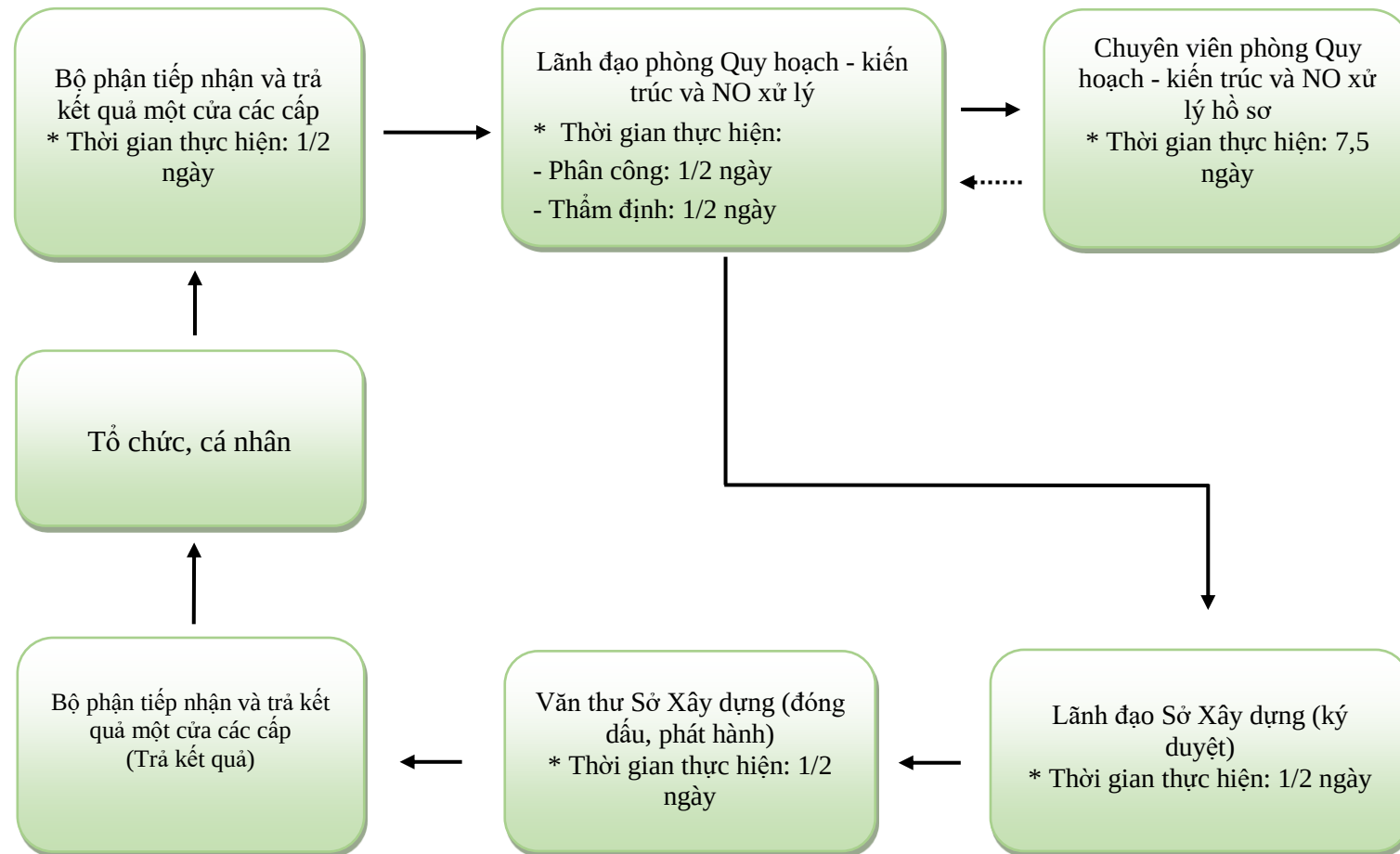
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã. <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 27 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] D --> E[Văn thư phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for urban and rural planning tasks within a commune-level administrative boundary. The process begins with the receiving and returning of results at the one-stop service level (1/2 day). This is followed by the assignment of tasks by the commune-level economic or economic, infrastructure, and urban planning department (1/2 day). The process then moves to the assignment of tasks by the commune-level economic or economic, infrastructure, and urban planning department (27 days). This is followed by the assignment of tasks by the commune-level economic or economic, infrastructure, and urban planning department (1.5 days). The process then moves to the issuance of documents (1/2 day). Finally, the results are returned to the one-stop service level (Returning results). The process is initiated by the organization or individual.

*** Đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.**

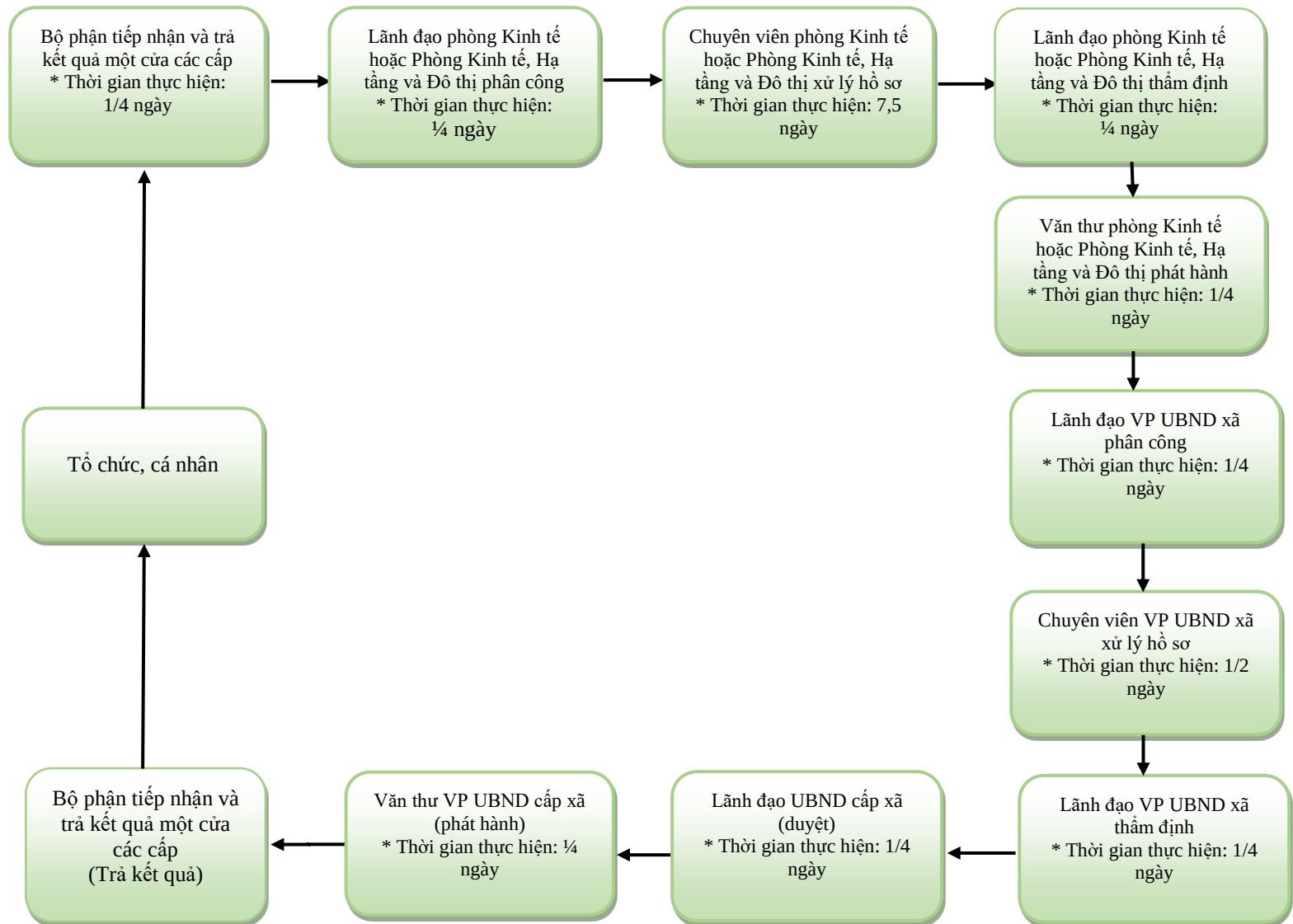
5

Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn 1.014158.H35

Thời gian thực hiện:
10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



Đối với nhiệm vụ quy hoạch hoặc nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.



TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
XII	LĨNH VỰC DU LỊCH (03 TTHC)	
1	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng). Thời gian thực hiện: - 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Trường hợp đối với phương tiện là xe ô tô <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ¼ ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Trường hợp đối với phương tiện thủy nội địa <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày"] D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] G["Tổ chức, cá nhân"] A --> B B --> C C -.-> B B --> D D --> E E --> F G --> A </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày Tổ chức, cá nhân Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng). Thời gian thực hiện: - 02 ngày làm việc đối với phương tiện là xe ô tô và 07 ngày làm việc đối với phương tiện thủy nội địa kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Trường hợp đối với phương tiện là xe ô tô <pre> graph TD A[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] <-.-> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> C </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for vehicle license plate replacement. It begins with the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Staff of the Transport Management Department processing the dossier) with a 3/4 day implementation time. This step is linked to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader) with a 1/4 day implementation time for both assignment and audit. The process then branches: one path goes to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) with a 1/4 day implementation time, while the other path goes to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Society of Construction Leader (signature approval)) with a 1/4 day implementation time. This leads to the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Society of Construction Secretariat (stamping, issuance)) with a 1/4 day implementation time, which then goes to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (returning results)). Finally, the results are sent to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization, individual), who then returns to the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) for the final 1/4 day implementation time.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
		* Trường hợp đối với phương tiện thủy nội địa <pre> graph TD A["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 05 ngày"] C --> B B --> D["Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (thẩm quyền của Sở Xây dựng). Thời gian thực hiện: <i>02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3/4 ngày] C -.-> B B --> D[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> G[Tổ chức, cá nhân] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the procedure of re-issuing vehicle license plates for tourists. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application, with a processing time of 1/4 day. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải xử lý' (Transport Management Department Leader for processing), who has a total processing time of 1/4 day, divided into 'Phân công' (Assignment) and 'Thẩm định' (Review). This step leads to the 'Chuyên viên phòng Quản lý vận tải xử lý hồ sơ' (Transport Management Department Specialist for processing files), who has a processing time of 3/4 day. There is a feedback loop from the specialist back to the department leader. The process then moves to the 'Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký duyệt)' (Society of Construction Leader for signing/approval), with a processing time of 1/4 day. This is followed by the 'Văn thư Sở Xây dựng (đóng dấu, phát hành)' (Society of Construction Secretariat for stamping and issuing), also with a processing time of 1/4 day. The final step is the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)' (One-stop service department (Return result)), which then provides the result to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/individual), who then returns the application to the initial 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp'.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
XIII	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (03 TTHC)	
1	Thủ tục thi tuyển viên chức 1.005388.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 210 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 03 ngày] B --> C[Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Xây dựng (Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi tuyển, tổ chức phúc khảo, thông báo kết quả thi tuyển) * Thời gian thực hiện: 190 ngày] C --> D[Người có thẩm quyền theo phân cấp (Ra quyết định tuyển dụng) * Thời gian thực hiện: 15 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (Đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] E --> F[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] F --> A </pre> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 03 ngày Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Xây dựng (Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi tuyển, tổ chức phúc khảo, thông báo kết quả thi tuyển) * Thời gian thực hiện: 190 ngày Người có thẩm quyền theo phân cấp (Ra quyết định tuyển dụng) * Thời gian thực hiện: 15 ngày Văn thư Sở Xây dựng (Đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 02 ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả) Cá nhân

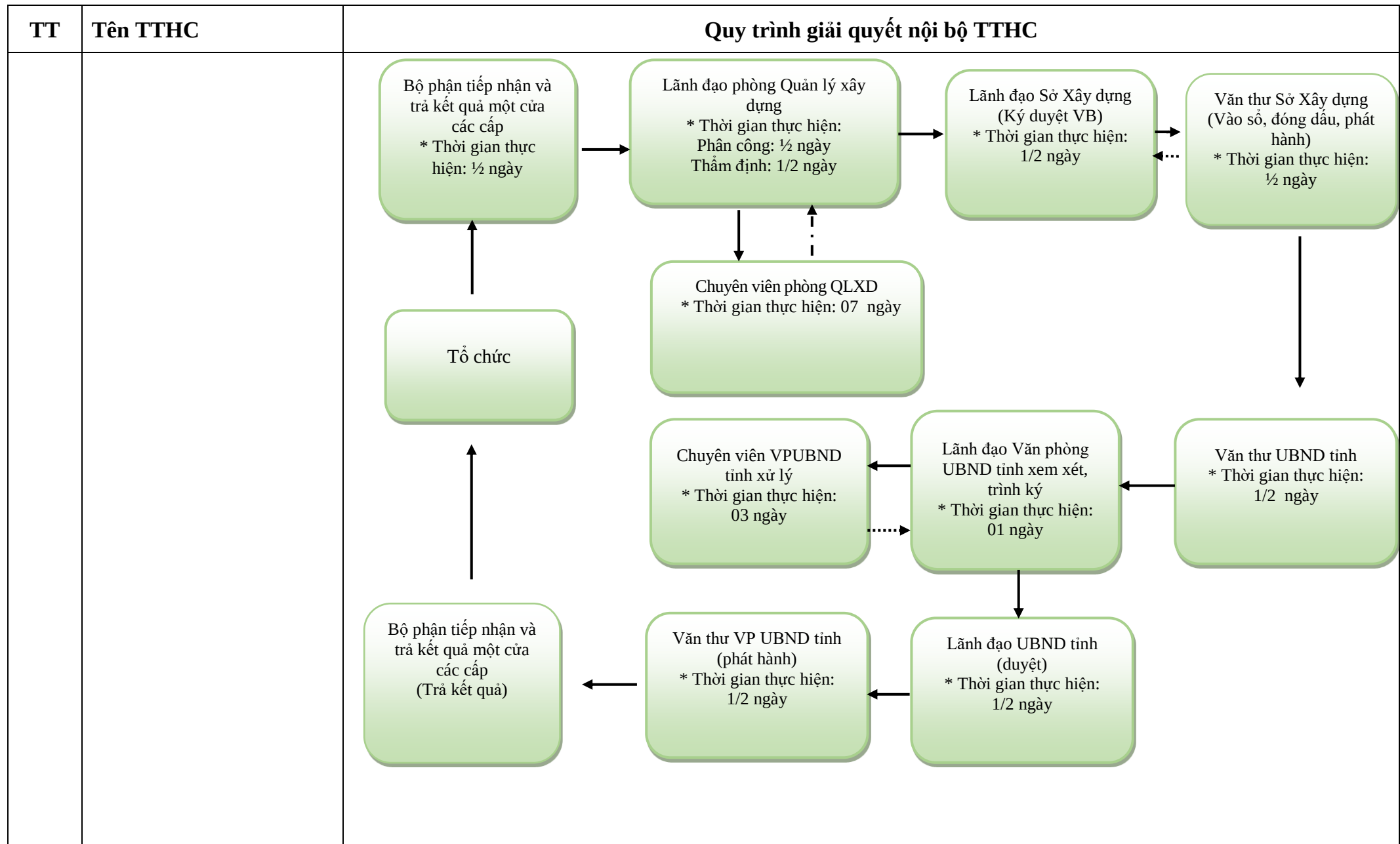
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Thủ tục xét tuyển viên chức 1.005392.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 180 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 03 ngày] A --> C[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B --> D[Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Xây dựng (Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển, thông báo kết quả xét tuyển) * Thời gian thực hiện: 160 ngày] D --> E[Người có thẩm quyền theo phân cấp (Ra quyết định tuyển dụng) * Thời gian thực hiện: 15 ngày] E --> F[Văn thư Sở Xây dựng (Đóng dấu, phát hành) Thời gian: 02 ngày] F --> C </pre>

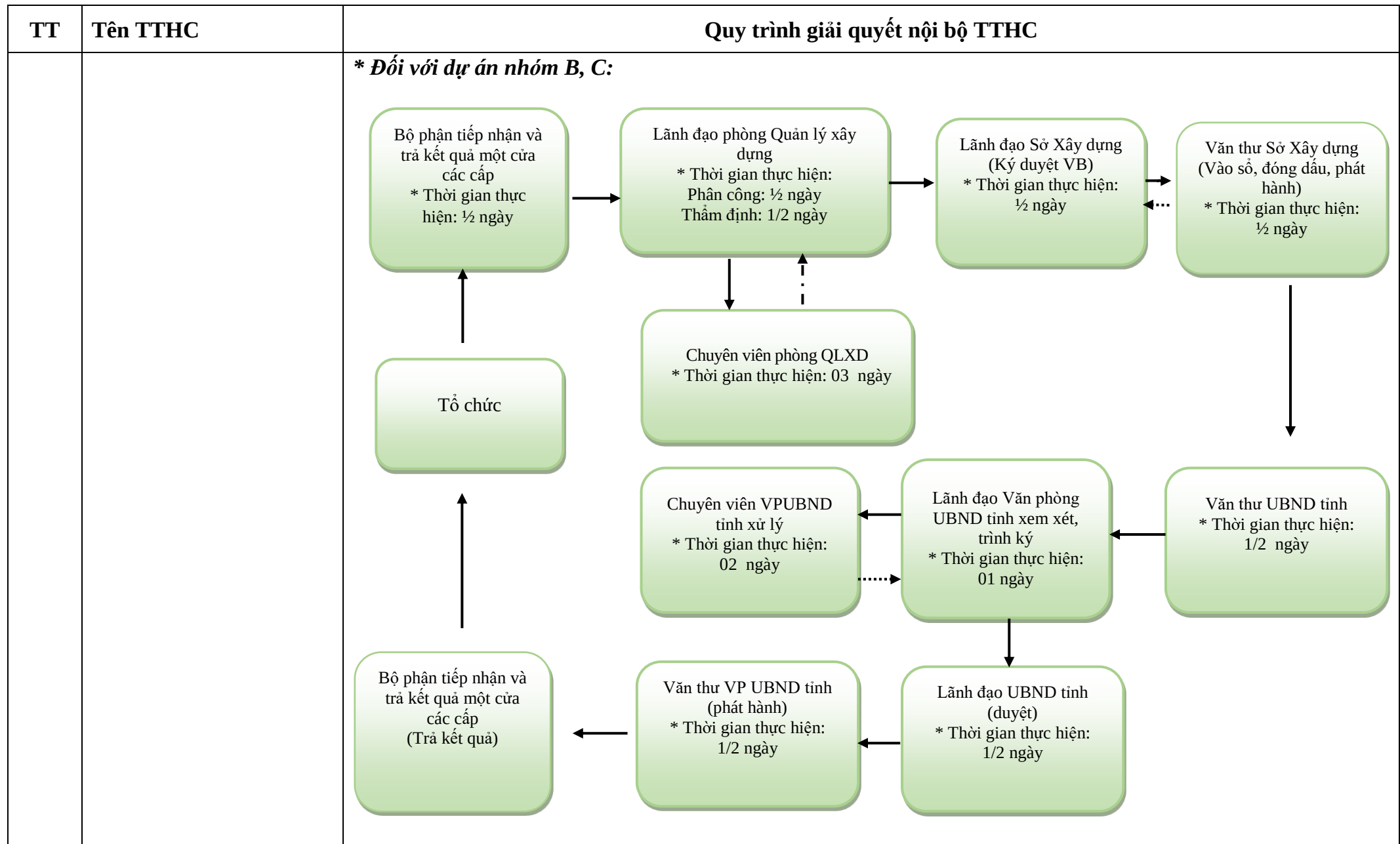
TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
3	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức không giữ chức vụ quản lý 1.005393.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 150 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 03 ngày] --> B[Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Xây dựng (Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển, thông báo kết quả xét tuyển) * Thời gian thực hiện: 130 ngày] B --> C[Người có thẩm quyền theo phân cấp (Ra quyết định tuyển dụng) * Thời gian thực hiện: 15 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Đóng dấu, phát hành) Thời gian: 02 ngày] D --> E[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] E --> A F[Cá nhân] --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the recruitment of civil servants without management positions. It begins with the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) receiving the application, with a processing time of 03 days. The process then moves to the 'Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Xây dựng' (Recruitment committee of the Department of Construction), which checks the application, organizes the selection, and announces the results, taking 130 days. This is followed by the 'Người có thẩm quyền theo phân cấp' (Competent authority according to the division of powers) who issues the recruitment decision, taking 15 days. The process then moves to the 'Văn thư Sở Xây dựng' (Department of Construction's secretariat) for stamping and issuing, taking 02 days. Finally, the 'Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp' (One-stop service department) returns the results to the applicant, completing the cycle. The 'Cá nhân' (Individual) is the starting point of the process.

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
XIV	LĨNH VỰC CÔNG SẢN (01 TTHC)	
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng 1.011769.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>75 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> B1[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B1 --> L1[Lãnh đạo phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: - Phân công 01 ngày; - Thẩm định 02 ngày] L1 --> L2[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] L2 --> V1[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] V1 --> V2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] V2 --> L3[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 03 ngày] L3 --> L4[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] L4 --> V3[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] V3 --> B2[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B2 --> TC L1 -.-> C1[Chuyên viên phòng QHKT & NO (Lấy ý kiến, hoàn thiện phương án) * Thời gian thực hiện: 39 ngày] C1 -.-> L1 L3 -.-> C2[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 25 ngày] C2 -.-> L3 </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
XV	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ ĐẦU TƯ BẰNG VỐN HỖ TRỢ CHÍNH THỨC (ODA) (01TTHC)	

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
1	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản 1.008423.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: - Đối với chương trình đầu tư công: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với dự án nhóm A: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với dự án nhóm B, C: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	* Đối với chương trình đầu tư công: <pre> graph TD A[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quản lý xây dựng * Thời gian thực hiện: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký duyệt VB) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, trình ký * Thời gian thực hiện: 01 ngày] F --> G[Chuyên viên VPUBND tỉnh xử lý * Thời gian thực hiện: 3,5 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (duyet) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] K[Tổ chức] --> A K --> C B -.-> L[Chuyên viên phòng QLXD * Thời gian thực hiện: 11,5 ngày] L -.-> B </pre> * Đối với dự án nhóm A





TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
XVI	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU (01 TTHC)	
1	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất 2.002603.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: a) Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan, đơn vị trực thuộc tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư. - Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù	<pre> graph TD A[Nhà Đầu tư (Lập hồ sơ đề xuất dự án)] --> B[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> C[LĐ PCM Sở KHĐT Thời gian: Phân công: ¼ ngày Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Ban Giám đốc Sở KHĐT (Theo lĩnh vực phê duyệt) Thời gian: 01 ngày] D --> E[Văn thư Sở KHĐT (Vào sổ, đóng dấu, ban hành) Thời gian: ¼ ngày] E --> F[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ đến) Thời gian: ¼ ngày] F --> G[LĐ. VP UBND tỉnh Thời gian: Phân công: ¼ ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên UBND tỉnh (Xử lý) Thời gian: 03 ngày] H --> I[TT. UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) Thời gian: 01 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, ban hành) Thời gian: 1/4 ngày] J --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
	<i>hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh</i> <i>b) Về thời hạn đăng tải thông tin: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành.</i>	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC <pre> graph TD A[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ đến) Thời gian: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo phòng Quy hoạch Kiến trúc và Nhà ở Thời gian: Phân công: 1/4 ngày Thẩm định: 02 ngày] B <--> C[Chuyên viên (Xử lý hồ sơ) Thời gian: 09 ngày] B --> D[Ban Giám đốc SXD (Theo lĩnh vực phê duyệt) Thời gian: 02 ngày] D --> E[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ đến) Thời gian: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ đến) Thời gian: 1/4 ngày] F --> G[LĐ. VP UBND tỉnh Thời gian: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 01 ngày] G <--> H[Chuyên viên (Xử lý hồ sơ) Thời gian: 03 ngày] G --> I[TT. UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) Thời gian: 01 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, ban hành) Thời gian: 1/4 ngày] J --> K[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] </pre>
XVII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ (02 TTHC)	

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
1	Hiệp thương giá 1.012735.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: <i>40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<pre> graph TD A["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] --> B["Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] B --> C["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)"] C --> D["Tổ chức, cá nhân"] D --> E["Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng; phòng Quản lý vận tải; Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Thẩm định: 02 ngày"] F --> G["Chuyên viên Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng; phòng Quản lý vận tải; Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở (Rà soát văn bản, tổ chức Hội nghị hiệp thương) * Thời gian thực hiện: 20 ngày (Trường hợp phải bổ sung hồ sơ: 35 ngày)"] G --> F F --> H["Lãnh đạo Sở Xây dựng (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] H --> A </pre>

TT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
2	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân 1.012744.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> B1[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B1 --> B2[Lãnh đạo phòng Kinh tế Vật liệu xây dựng; phòng Quản lý vận tải; Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở * Thời gian thực hiện: Phân công: ½ ngày Thẩm định: 3,5 ngày] B2 --> B3[Lãnh đạo Sở Xây dựng (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] B3 --> B4[Văn thư Sở Xây dựng (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B4 --> B5[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B5 --> B6[Lãnh đạo VP UBND tỉnh - Phân công: ½ ngày - Thẩm định: 3 ngày] B6 --> B7[Thường trực UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] B7 --> B8[Văn thư VP UBND tỉnh (phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] B8 --> B9[Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp (Trả kết quả)] B6 -.-> B2 B7 -.-> B6 B2 -.-> B10[Chuyên viên phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng; Phòng Quản lý vận tải; Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Nhà ở (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 22 ngày] B10 -.-> B2 B6 --> B11[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 22 ngày] B11 -.-> B6 </pre>